

Wason
PL 4380
A1 K45+4

NĂM THỨ BA / SỐ

109

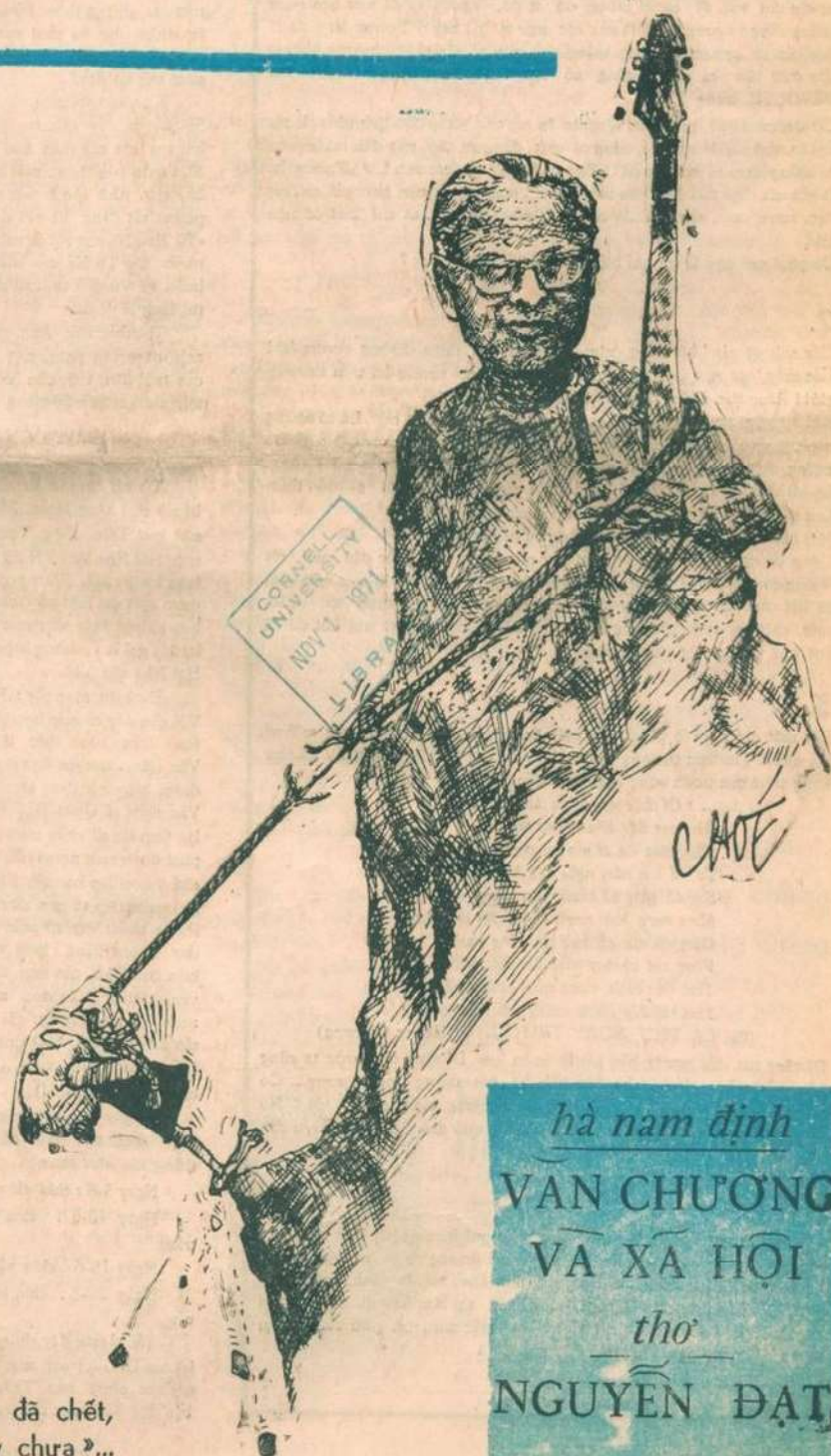
17/6/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

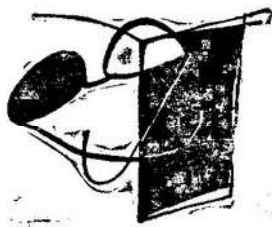
TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM

Họa sĩ Chóe, nghe tin có anh
diễn thuyết « Phạm Duy đã
chết và chết như thế nào »



NG. TRỌNG VĂN : « Phạm Duy đã chết,
anh thấy chưa, anh thấy chưa »...

hà nam định
VĂN CHƯƠNG
VÀ XÃ HỘI
thơ
NGUYỄN ĐẠT



NGƯỜI VA VIỆC
nguyên kim phượng

tương lai chống gậy ?

1.

«Đề an út chút lòng kẻ nghèo nàn cùng khổ, đem cái thân mẹ cha âu yếm ra làm nô lệ cho người, không còn ngẩng được lên trời cao tìm nguồn dịu vơi, đề an út cái tội nó lệ đó, người ta đã hứa hẹn cùng chúng rằng : tương lai sẽ là của các người. (Ồ hay!) Tương lai ! đó là gậy của cái duy nhất những thằng chủ giàu có sẵn sàng nhượng không, cho đứt cho kẻ khốn cùng nó lệ». (Albert Camus, L'HOMME RÉVOLTE, trang 233).

Cứ đem hai chữ tương lai tặng ào ào ra, trút ngập đầu thứ nhất là tội nghèo, thứ hai là tội nhỏ, cũng có mắt đồng xu chó nào đâu mà người ta không đem ra xài cho đã! «Tương lai là của các anh...» «Tương lai là của các cháu...» Mẹ, còn hiện tại với danh vọng, tiền bạc, của cải, gái đẹp, rượu ngon vân vân... là của ta, riêng ta, ta ngu, ta chỉ biết có hiện tại!

Có phải tội ngu là tội chỉ biết có hiện tại thôi không?

2.

Các anh vô sản! hãy ráng xam mình đi tìm thiên đường tương lai! Các thầy, các cha hãy ráng khắc khổ đi tìm cõi tương lai trên thượng giới! Ráng làm những utopistes!

Khi vừa đọc xong hàng này thì tương lai đã vừa khuất mắt. Lá có ngừng xanh, mưa có ngừng giọt, mây có ngừng bay, và ta có ngừng chết... để mà ngóng đợi tương lai chậm chậm chống gậy tới thăm ta chăng? Tương lai cái mặt nó tròn hay trái soan? Có râu không? Mũi nó đỏ thắm hay xạm xỉt? Ở đó mà chờ nó tới đứng quan sát!

Nói cho cùng, có ai đã từng thấy được tương lai? Cũng có người vẽ vời tương lai này nọ, tưởng như cuộc đời xuôi rột không có đá sạn chỉ gặp ghềnh, hoặc không có cái ð gà, lò xóc nào ráo, in hết con đường highway Mỹ mới vừa làm xong! Chừng khi nhắm mắt, chết tức tưởi như ông Ngô đình Diệm chẳng hạn, thì hồi đó đã rơi tòm xuống... hố sâu dĩ vãng...

3.

Rốt một câu : chỉ có dĩ vãng là chắc chắn! Nghĩa là ta biết rõ mặt mũi nó thế nào... Thường thường là nó buồn hiu, ngồi chấp miệng lia lia như hàng trăm con thạch sùng nổi nhau tiếc của... nhớ tình...

... « Ôi thân mến nhắc làm chi thuở ấy
Đêm nay đây hôn xẽ nẻo thu tàn
Khóc chia lìa ai nỡ gọi than van
Ta chỉ biết nằm nghe tình hấp hối
Say đã gắng để khuấy sầu lệ gởi
Mưa mưa hoài rượu chẳng ấm lòng đam
Gấm the nào từ buổi lạnh lùng nhau
Vàng son có thay màu đôi mắt biếc
Tình đã rồi đi, riêng mình tưởng tiếc
Thôi rồi đây chiều xuống giấc mơ xưa... »

(Bài LÁ THỤ NGÀY TRƯỚC. Vũ Hoàng Chương)

Dĩ vãng của mỗi người hầu hết là buồn hiu. Dĩ vãng của nước ta cũng trăm trảy trăm trật, hốt hơ hốt hải, bẽ bết những máu xương... Có lẽ tại tiền nhân ta cứ hay ngồi ngó nhìn tương lai chống gậy tới? Nó tới, nó trở mặt vung gậy, rồi mới quờ quác quờ đèn lên chống ðò, u đầu chảy máu!

4.

Thành thử tôi nghĩ là ai làm gì được cho quê hương hãy làm ngay tức tốc bây giờ. Đừng trùm mền chờ đợi, hoặc dương cò ra ngóng mong... Hòa Bình. Chấp miệng kêu than này nọ! Định tới, ta đánh. Trông rau, ta trồng. Cây ruộng, ta cấy... Làm cái chi thì làm liền đi. Cứ vẽ vời tương lai ngó râu máu quá! Coi chừng mắc mưu tội giàu có hoặc tội chính khách chúng ưa tặng ta Tương Lai!

DƯƠNG TRỮ LA

thời sự văn nghệ

nhà thơ Trần đồng Vọng thì «tiền bối» rồi, xin không dám động đến.

THƯƠNG ANH PHỒ ĐỨC

Hôm nay nghe nói anh Phồ Đức buồn lắm. Hồi kỷ mới biết trước đây anh dành dụm mua được 1 chiếc Honda, bị mất. Anh chạy nợ lung tung mua được 1 chiếc khác lại cũng mất. Tội cho anh quá; nhà thơ vốn đã nghèo, 1 chiếc Honda thời buổi này là cả một vấn đề đối với con nhà viết lách. Mất 2 chiếc một lượt thì có nước khóc ròng. Bạn giang hồ nào cầm nhầm cái kiểu đó ác quá. Xin lên tiếng giùm anh Phồ Đức và nếu có bạn giang hồ nào muốn «chơi đúng luật» thì anh Phồ Đức cũng «O.K.» ngay.

MỘT NGƯỜI ĐÃ ĐI

Nhà văn Huỳnh Bửu Ngà không còn nữa. Anh ra đi trong sự thương tiếc của những thân hữu. Anh ra đi âm thầm như sự phai mờ từ từ tên tuổi của anh trong khoảng mười mấy năm trở lại đây.

Khoảng thời gian của những năm 55-56, anh là một trong những cây bút trụ cột của tuần báo Nhân Loại. Một tuần báo được xem có uy tín lúc bấy giờ. Anh còn là một nhà thơ trào phúng rất đáng kể với danh hiệu là «Tú Xê». Nhưng rồi có một người cầm nhầm tên Tú Xê của anh, anh thua buồn về Vũng Tàu... và đến hôm nay thì lẳng lè ra đi.

Thương tiếc Anh, một người anh trong văn nghệ, một người chú của tuổi đời, một tiền bối của chúng tôi, xin ghi lại mấy dòng này.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI
NHÀ VĂN VN

Từ cái chuyện ăn nhậu rồi bầu ban ở nhà hàng Hoàn Mỹ đến việc nhà thơ Trần đồng Vọng làm chủ tịch Hội Nhà Văn VN đã có một dư luận kỳ kỳ rồi. Nhưng gần đây lại có thêm một dư luận nữa, chưa biết thực hư, nhưng thấy xốn mắt quá xin ghi lại đây gọi là 1 «chứng hiệu lịch sử» của Hội Nhà văn VN.

Dư luận như vậy : Hội Nhà Văn VN gần đây có mấy hoạt động ghi như sau: Tiến hành việc lập Làng Nhà Văn (Hay, chuyện đó rất nhiều nghiệp đoàn, hiệp hội đang làm, kể luôn Hội Văn nghệ sĩ Quân Đội chúng ta) việc lập hợp tác xã chăn nuôi (hơi kỳ); lập phái đoàn xuất ngoại (chị vậy?). Đáng chú ý hơn lập ban tiếp liệu, xin được nhà nước tiếp tế gạo, sữa, đường...v.v. Riêng trong việc này các nhà văn nhà thơ không bằng lòng với cái điều kiện đại khái cho nên đã đi thẳng vào chi tiết, và có đơn xin hẳn nhà nước 50 tấn đường, rồi lại xin 400 tấn đường nữa, 500 thước popeline, 500 thước satin v.v... (Trời ơi văn chương chữ nghĩa!)

Rồi dư luận đưa ra chương trình hoạt động của Hội bằng một cái thông cáo như sau :

Ngày 3-6 : chia vải popeline

Ngày 10-6 : chia đường cát trắng

Ngày 15-6 : chia vải satin

Ngày 20-6 : chia sữa con chim v.v...

Tất cả trên đây, chúng tôi góp nhặt lại của Di Gió trong mục Gió đồng Gió tây của nhứt báo Thần Phong, đề bạn đọc K.H. đọc cho vui. Riêng với

MỘT TỜ BÁO CHO
TỈNH BÌNH TUY

NHẬN ĐỊNH : Tạp chí chính trị có pha thêm một chút văn nghệ văn gừng vừa phát hành tại tỉnh Bình Tuy. Số ra mắt chủ đề TUỔI TRỀ TRƯỚC THỜI CUỘC. Bác sĩ Nguyễn Mạnh Hiền và Phan Chính trông nom phần chính trị, nhà thơ Đồng Thủy chăm sóc phần văn nghệ và họa sĩ Mai Hoàng trình bày.

Bạn đọc muốn tìm hiểu về những danh lam thắng cảnh tại Bình Tuy, cũng như muốn biết chút ít về giới lãnh đạo tôn giáo tại đây : Đức Cha Nguyễn Viết Khai và Đại đức Thích Quảng Thành hãy liên lạc gấp về : Ông Phan Chính, 61 Lê Lợi, Bình Tuy để nhận báo Biểu.

Số 2 sẽ ra mắt vào trung Tuần tháng 7 với chủ đề : «Điểm mặt các ứng cử viên tại Bình Tuy» (TVS)

1 TIN BUỒN CHO NGƯỜI
LÀM BÁO TỈNH LÊ

Ông Nguyễn Minh, Thư ký Tạp chí Ý Thức kiểm soát đốc nhà in Đăng Quang vừa «trở ngón nã giáo» với anh em làm văn nghệ tại tỉnh lẻ như sau :

Nguyễn anh Phan Chính có đặt in tạp chí Nhận Định tại nhà in của ông Nguyễn Minh. Hai bên thỏa thuận về giá cả và ngày giờ giao hàng. Đến ngày anh Chính từ Bình Tuy vào Saigon nhận báo, mới bật ngửa ra là báo mới in được một nửa toàn đen chữ không chạy màu như đã cam kết. Ông Nguyễn Minh viện lẽ là máy in hư, giấy báo không có, thợ quen chạy màu...v.v...(?)

Nghe tin này, anh em ở Bình Tuy tức hộc máu mồm định sẽ vào ăn thua đủ với ông Nguyễn Minh. Vừa vừa thôi chứ ông thư ký tòa toan Ý Thức. Ông có biết là anh em Bình Tuy vay nợ nặng lãi, xuất tiền túi để in báo không? (TVS)

(Tin trên đây của 1 bạn hữu từ tỉnh lẻ gửi về, chúng tôi loan tin không ngoài mục đích cảm thông với người làm văn nghệ tỉnh lẻ. Và có nhiên chúng tôi sẽ đăng tiếng chuông thứ hai nếu ông Nguyễn Minh thấy cần. K.H.)

«ĐÊM NGỒI LẠI»
TẠI ĐÀ NẰNG

Tối Chúa Nhật, 30 tháng 05 năm 1971, trong khuôn viên Trường Học Phan chu Trinh — Một «đêm ngồi lại» được tổ chức dưới hình thức một buổi chia tay của một nhóm học sinh trẻ. Buổi họp mặt đặc biệt quy tụ một số thân hữu xa gần, các anh em Văn nghệ sĩ, quý vị giáo

sự cùng những người trẻ trong thành phố.

Mở đầu một đại diện lên nói rõ lý do « đêm ngồi lại » — trình bày ý hướng mở rộng buổi họp mặt trong tinh thần văn nghệ của ban tổ chức : « Xin thân mời, mời quý vị, mời các bạn cùng chúng tôi vỗ tay lớn dậy, góp tiếng cho buổi ngồi lại đêm nay, nào ta bắt đầu. »

« Đêm ngồi lại » biến thành đêm đọc thơ, hát nhạc vô cùng kỳ thú.

Mở đầu là Phạm Tinh — Một khuôn mặt rất trẻ — Anh hát nhạc của chính anh, của những người trẻ Việt Nam. Phạm Tinh đến thật tình cờ, không ai biết « nơi nào cũng được » với cây đàn, bạn bè một vài đĩa ngồi quanh Tinh, một vài đĩa đang rong chơi — Tinh ngồi đó, những khúc ca quê hương trải rộng tiếng hát vô bờ, như sóng. Bạn bè chung quanh đĩa ngồi, đĩa nằm, đĩa đứng, chẳng trật tự, nhưng trong lòng mỗi đĩa, đang như Tinh vô bờ những hình ảnh Việt Nam, rõ ràng

CÔNG NHÂN



ÔNG GIÀ « DỊCH »

(Thân tặng Thi Sĩ Cả Tầu)

Thách đố thời gian, thách tuổi già
Càng dài, càng dẻo thật không ngoa !
Tuổi ngoài sáu chục chưa « đeo kính »
Thức suốt năm canh chỉ « sợ gà »
Hứng hăng ho chơi lờ lẹ kẻ lạ
Hăm hi thử chút bịp người nhà
Ngày ba, đêm bảy, mần như máy

Chưa kể đường xa, lúc rượu ngà (1)

(1) Thứ nhất thì rượu ngà ngà

Thứ nhì thì ở đường xa mới về

(Phong dao Việt Nam)

CẢM CẢNH LOAN LY

(Bài II)

Giữa trưa, sao nhỏ mọc li ti (1)
Đất Việt âm u, khi nặng nề
Chim Cú thừa cơ xoi thỏa thích
Chuột chù được dịp dớp no nê
Đế, Dun vác mặt khoe công trạng
Cóc, Nhái quai mồm kẻ đức uy
Bốn bề anh hùng đâu đó tá ?
Sao chẳng vì dân gỡ mối nguy ???

(1) Nhân què « Khuê » ở

Kinh Dịch có câu :

« Nhặt trung kiến muông » — Nghĩa là sao nhỏ tí ti mọc giữa ban ngày. Ý nói là tiểu nhân đắc chí, lộng hành.

Khởi Hạnh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với bìa báo Quản Lý hoặc Bồn Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu

những bất an. Tinh đang đầy chất « (Lời giới thiệu của Thạch Nhũ). Quả thật, ai có nghe mới thấy Tinh hát thật bí hiểm làm rung động người nghe, nhạc của Tinh âm hưởng chút nhạc điệu của anh Sơn, của những người trẻ viết nhạc quê hương.

Tiếp đến, là các anh Trần dạ Lễ, Đồng Trinh, G.S Tôn thất Lan, Nguyễn Gia Hữu, Nguyễn Phước Duy Xuyên, Trùng Việt Khánh. Trần vĩ Dã... và rất đông các thân hữu lần lượt lên trình bày thơ, nhạc của chính mình và của bè bạn.

Không khí « Đêm ngồi lại » đúng nghĩa với chính nó, sự hăng say trong tình yêu văn nghệ đã xóa tan mọi muộn phiền giữa đời sống. Thơ, nhạc đã làm chúng ta gần lại, những người trẻ đang bơ vơ.

« Đêm ngồi lại » được kết thúc vào lúc 22 giờ, sau khi gói đến tay anh em « tập nhạc « MIỀN BẮNG HOÀI CỦA TÔI » do anh Phạm Tinh tự xuất bản để làm quà lưu niệm cùng với cảm tưởng của anh Đồng Trinh, G.S Tôn thất Lan khi nghe nhạc của Tinh.

Mọi người ra về trong cái lạ thường của một « đêm ngồi lại » (NGUYỄN HỮU GIÁ ghi).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

MỘT CUỐN SÁCH BÁN CHẠY, CHƯA IN.

Giới văn nghệ Tây phương đang bàn tán về một cuốn sách sắp xuất bản, cuốn « Chacal » của Frederick Forsyth một tác giả người Anh. Cuốn sách sẽ được ấn hành đồng thời tại các nước Pháp, Hoa Kỳ và Anh Các Lợi.

Nhà sản xuất phim « Le train sifflera trois fois » đã điều đình để quay Chacal thành phim.

Đề tài của Chacal là một âm mưu ám sát tổng thống Pháp De Gaulle do tổ chức O.A.S. (Tổ Chức Quân Đội Bí Mật tại Algérie) bí mật thực hiện nhưng chưa thực hiện. Câu

chuyện này có thực hay không? Khó có thể trả lời. Tuy vậy đọc giả vẫn tò mò nên không cần biết đúng hay sai mà cũng sẵn sàng bỏ tiền ra mua xem tác giả viết có hấp dẫn hay không và làm giàu cho tác giả.

NHỮNG VỤ CƯỜI DÂM :

Gershon Legman là một nhà sưu tầm, sưu tầm tài liệu dâm. Một nhà sưu tầm cần lớn tuổi vì càng nhiều tuổi càng sưu tầm được nhiều.

Legman năm nay 53 tuổi, người Mỹ nhưng ngụ tại Valbonne (Pháp) từ 20 năm nay. Trong nhà ông hiện nay có chừng 60.000 tài liệu liên quan tới tình dục phân ra đủ loại : truyện, mẫu tin, bản nhạc, tranh, ngôn ngữ v.v...

Những tài liệu này ông đã xếp đặt lại thành một bộ sách mang tên : Psychanalyse de l'humour erotique (Phân tích tâm lý sự khôi hài dâm) và đã giao cho nhà xuất bản Robert Laffont ấn hành cuốn 1.

Legman cho biết đáng lẽ ông lấy tên bộ sách là : Histoire thématique de la pensée cochonne (Lịch sử tư tưởng con heo) nhưng nhà xuất bản không ưng tên đó.

Nên đành thôi.

MÁY YÊU

The Love Machine là tên cuốn sách dày gần 500 trang do nhà Bel-fond xuất bản.

Tác giả cuốn « Máy Yêu » là một người đàn bà, Jacqueline Susann. Sự nghiệp Jacqueline Susann gồm một con chó, một người chồng và một

cuốn sách. Theo thứ tự trên, nhờ con chó mà nàng nổi tiếng trên ti vi. Rồi nhờ ông chồng khai thác con chó và bà vợ trên màn ảnh, bà vợ thành công trong điện ảnh.

Cuốn sách tới hàng thứ ba. Cuốn La Vallée des Poupées (Thung lũng Búp bê) của Susann bán 15 ngàn cuốn. Nhưng tới cuốn sách thứ hai nhan đề The Love Machine (Máy Yêu) của bà còn hứa hẹn thành công hơn nữa. Mỗi năm tháng đã bán 4 triệu cuốn.

Một nhà sản xuất điện ảnh trả 5 triệu quan cuốn Máy Yêu để quay thành phim, nhưng Susann từ chối. Cuối cùng bà bán với giá 7 triệu rưỡi.

Thời kỳ tới đây thôi ! Kẻo nhà văn Giao chỉ sốt ruột.

Nhà Xuất Bản Nguyễn Đình Vượng đã phát hành

ĐỂ TƯỢNG NHỚ MÙI HƯƠNG

● của MAI-THẢO

350 trang sách của một chuyện tình nồng nàn và diễm lệ.

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :

Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MAO

NHÂN SINH XUẤT BẢN

trong tủ sách đen

tuyển truyện các tiểu quốc âu châu

quyển sách thứ 2 của nhà Vươn Lên do Hà thức-Sinh và Nguyễn-ngọc-Bích dịch đã phát hành trên toàn quốc.

● Gồm những truyện phản chiến bên cạnh những truyện tình vô cùng lãng mạn.

△ Đến từ các tác giả hữu danh thuộc các tiểu quốc Cộng sản và Trung lập.

● Nhưng sở phối hộ nghệ thuật đã để lọt lưới.

☆ Tại sao vậy ?

● Tại sao chỉ 95đ, mà không tìm đọc ngay ???

VĂN CHƯƠNG VÀ XÃ HỘI

NẾU bảo rằng Polymnie đã quyến rũ người thi sĩ với những vần thơ trữ tình lãng mạn, Enterpe đã ru hồn người nhạc sĩ trong giấc âm thanh huyền diệu, Thalie và Melpomane đã đem về những nụ cười tiếng khóc cho người viết kịch thì ít nhất cũng có một loại Thần nữ tương tự đưa người văn sỹ trong cuộc lữ trình đi tìm nguồn cảm hứng. Người làm văn sẽ bắt đầu từ đâu, sẽ dừng lại nơi nào, khó ai biết được họa chăng chỉ có kẻ trong cuộc nhưng hẳn cũng cố tình quên đi để giữ mãi trong tâm hồn niềm vui sáng tạo. Như C trong chuyện viễn hành vô tận, người nghệ sĩ có thể đi mãi không bao giờ ngơi nghỉ và cũng có thể chọn cho mình trạm dừng chân đầu tiên hay cuối cùng ngay từ khởi điểm, nơi mà hẳn đã có dịp làm quen khi già biệt không gian vô cùng để giam mình giữa 4 bức tường bùng bít từ đây, để bắt đầu đi chuyển với những xích xiềng phiền phức.

Hẳn đã bắt đầu nhàm chán với hoạt cảnh xung quanh, đã ước mơ làm một cuộc hành hương viếng thăm vùng đất hứa xa xôi, để tập nói thứ ngôn ngữ của Thái hư mâu nhiệm. Nhưng một ngày kia hẳn bỗng nhìn lại và hoảng hốt nhận ra mình đã đánh lạc một cái gì quý báu không cần thiết nhưng vô cùng cần thiết cho hẳn. Ngực thất bất giác biến thành 1 vùng đất hứa huyền hoặc và hẳn vội vàng rút gói hàng trang nháp cuộc với náo nức của vũ trụ những ngày nguyên thủy. Hẳn đón tiếp trách nhiệm trong trang nghiêm sùng kính và tận tụy thì hành như 1 tín đồ mộ đạo. Nhưng từ đó xích xiềng chợt thắt chặt lại hơn, vách đá cao sừng sững đã có lần nâng trí lực hẳn lên trên thượng tầng tinh khí, bỗng nhiên luân hoàn trong 1 điệu vũ chấp chôn, quay cuồng đến ù tai hoa mắt...

Đó là hoàn cảnh của những người làm văn nghệ đã chọn lựa xã hội làm nguồn sáng tác, họ lấy thực trạng xã hội làm đề tài và mặc nhiên nhận lãnh những lời chỉ trích khắc nghiệt của những người ngoại cuộc. Những lời chỉ trích chủ quan đầy hậu ý đã là những bức tường thành kiên cố chống đỡ tất cả những biến hóa của 1 xã hội đã bị muôn phần biến hóa.

Những lời chỉ trích đó có xác thực không? Thái độ đó có được coi là hợp tình hợp lý không?

Trước khi trả lời chúng ta thử thực hiện 1 cuộc phân tích những cái mà người ta gọi là «tệ trạng xã hội».

Nếu chúng ta lần giờ 1 tờ nhật báo ra coi, thì trong những tiết mục như «Từ thành đến tỉnh» chẳng hạn, trung bình có đến 6 hay 7/10 những bản tin tức được xem như là những tệ đoan của xã hội ngày hôm nay; từ đó chúng ta có thể kết luận sơ khởi là 60—70 phần trăm hoạt động của người dân trong xã hội đều thiếu lành mạnh; số 30 phần trăm còn lại bao gồm những sinh hoạt khác và rất có thể trong 30 phần trăm đó chỉ tìm được khoảng 1—50% đáng gọi là hữu ích, lý tưởng, lý lẽ bách phân 1—50% quả là 1 tín liệu báo nguy cấp bách cho những ai hàng lưu tâm đến việc cải thiện xã hội bằng cách đào luyện những con người biết sống 1 đời sống vì tha đạo đức. Khi 1 nhà văn chủ trương lấy đề tài trong môi trường mà họ đương sống, họ phải nghĩ gì; viết được gì ứng gì khi cái môi trường đó đầy rẫy những «thời hư tật xấu»?

Bất buộc họ phải căn cứ vào những sự kiện có thật xảy ra chung quanh để thái nguyền 1 cốt truyện; nhưng không phải nhà văn nào, nhà thơ nào, nhà kỹ thuật nào (nói tóm lại là con người) cũng đều là một nhà truyền giáo và không phải người đọc nào cũng là 1 thứ con chiên ngoan đạo; nếu họ có ngoan đạo đi chăng nữa thì giờ đây họ cũng đã hoàn hồn để tỉnh giấc «Vu sơn» mà 1 số nhà truyền giáo đã lôi cuốn họ vào trong. Nói vậy không phải bắt buộc nhà văn tả thực nào cũng khoát áo波士頓, công cụ của tư diệt và tham vọng. Ở đây tôi muốn nhắc đến những nhà văn chân chính có một cái nhìn trung thực phản ánh đúng mức tâm trí và ước vọng của mình.

Những tệ trạng xuất hiện trong xã hội VN không phải là một trường hợp đặc biệt, ngay tại những quốc gia mà không giáo và phật giáo đã trải qua những giai đoạn cực thịnh, ta cũng nhận thấy những sinh hoạt tương tự. Qua quá trình tiến hóa của nền văn minh nhân loại, người ta đã bắt gặp những bước thăng trầm hiện hữu và cần thiết; có thăng phải có trầm theo định luật bù trừ (loi de compensation) mà Nguyên Du đã có lý do để nhắc đến trong ĐTTT; cái nhịp điệu hình sin. (rythme sinusoidal) của cuộc tiến hóa đó là 1 cái thể quân bình phải có vì dù sao vẫn có sự bình hành hay tiến phát (synchronisme) giữa nhịp điệu của vũ trụ (rythme cosmique) và nhịp điệu của cơ thể con người (rythme biologique); 1 sự thay đổi của cái thể quân bình đó sẽ gây nên sự hủy diệt tức khắc, cũng như hiện tượng triệt tướng (déphasage) hay quang học bất nhất (incohérence optique) của 1 trong hai hệ thống sẽ là căn nguyên của sự thoái hóa.

Do đó, sự thành lập một nhịp điệu đều đặn là bắt buộc; ở thế kỷ thứ 20 này dòng tiến hóa của nền văn minh nhân loại đã đến thời kỳ xuống dốc và cái triển dốc đó còn tùy thuộc vào cái biên độ của khúc tuyến hình sin. Chính cái triển dốc này đã bắt dân tộc ta phải gánh chịu hậu quả của cuộc chiến tranh tàn khốc. Nếu đã nói đến 1 nhịp điệu thống nhất của vũ trụ thì ít ra cái triển dốc phải xảy đến tại mọi quốc gia trên thế giới. Quả vậy, ngoài cuộc nội chiến tại VN còn có cuộc khủng hoảng trong nội bộ khối Á Rập tại Trung Đông, cuộc diệt chủng giữa hai quốc gia phi châu Biafra và Nigéria vừa đây, cuộc đàn áp chớp nhoáng dân chúng Tiệp khắc của hồng quân Nga Xô giết chết con chim sơn ca của mùa xuân Prague (le rossignol du printemps de Prague) ám chỉ Alexander Dubcek) và hiện thời cuộc chiến tranh «ma túy» đương bành trướng tại các quốc gia Âu Mỹ v.v... Trở về với cuộc chiến tại Quê Hương, cái cực hình đó còn đe dọa ngày đêm sự an ninh của dân chúng. Sống trong 1 hoàn cảnh bấp bênh, con người mang 1 trạng huống đặc biệt và không có dịp để hướng thượng như trước nữa, cuộc chiến còn có thể kéo dài, không ai còn thảnh thơi đến những điều gì cao siêu thần thánh, những truyền thuyết hoang đường của 1 thứ thiên đàng hạnh phúc. Họ nhìn viễn tượng tốt đẹp đó với 1 con mắt hoài nghi và để rồi muốn trốn chạy sự hoài nghi họ đành buông trôi theo dòng nước lũ. Từ đó những cảnh trạng lạc sẽ thoát thai từ 1 nghi vấn. Như đã có nói ở trên, cái nhịp điệu của vũ trụ và của cơ thể con người luôn luôn đồng hành với nhau, thì cái triển giốc ở thế kỷ thứ 20 này lôi kéo cái triển giốc của con người được chứng minh bởi y học. Cái tâm trạng bất thường của con người trong 1 hoàn cảnh thiếu điều kiện «dinh dưỡng» đã sinh ra những chứng bệnh về thần kinh trước là đa nghi mẩn cảm (paranoia) rồi đến Thần kinh kiệt quệ (neurasthénie), Thần kinh thối loạn (schizophrénie), hôn mê v.v... nguyên nhân của tội lỗi, những người còn sáng suốt, tỉnh thức cũng đâm

ra mang 1 thứ mặc cảm, mặc cảm phạm pháp, mặc cảm Cain... để rồi tâm thần bị lay chuyển. Nhưng may thay cái biên độ của khúc tuyến cũng chưa đến nỗi quan trọng khiến cho ta thất vọng; có thể nó đã đạt đến cái trị số tối đa để sắp sửa xoay chiều; trong hoàng hôn của thế hệ hiện đại đã thấy lộ dạng 1 vùng đông yếu ớt mờ hồ, trước nhất với cái triển vọng hòa bình của đất nước ta sau trên phương diện kỹ thuật với cuộc đổ bộ nguyệt cầu 1 bước tiến trong dự án thám hiểm không gian vĩ đại của bác sĩ Werner Von Braun cũng như kế hoạch thiết lập trạm liên lạc không địa của các khoa học gia Nga Xô và vô số những phát minh trên mọi lãnh vực kỹ thuật khác (với nhóm nghiên cứu gia của giáo sư Har Gobind Khorana ở IIT hay Edmond Luria ở MIT những giải Nobel về Y Khoa các năm 68, 69... với nhóm của giáo sư Hans Bethe và Louis Neel những giải Nobel về Vật Lý các năm 69, 70 v.v...)

Do đó cuộc chiến nhịp điệu tuần hoàn đã hạ con người xuống ngang hàng thú vật; nếu có vậy đi nữa, thì con người sẽ trở về thời kỳ bán khai hầu chấm dứt 1 đại chu trình sinh hóa.

Trên phương diện đạo lý, con người không thể hay không dám chấp nhận những dữ kiện đó, những quan niệm đi trái ngược với lý thuyết Không Mạnh; họ đã phá tất cả những lập luận có tính cách bảo chữa cho tội phạm. Vì vậy họ không muốn du nhập vào xã hội một Trâm hay Minh của VÒNG TAY HỌC TRÒ (Nguyễn thị Hoàng), một Trâm của TH. Trâm (Thảo Trường), một nhân vật học trò của MÔI THÂM NỬA ĐỜI (Hoàng Hải Thủy) hoặc 1 vài nhân vật khác trong CẠM BẦY NGƯỜI, LẠM ĐẾ, GIỒNG TỔ v.v... (Vũ Trọng Phụng) và họ lấy làm thán mãn khi nghiền ngẫm những tác phẩm của Lê Văn Trương hay của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, v.v... Họ hoài niệm quá khứ để tạo cho mình 1 vũ trụ không tương phản phát nét đan thanh của những bức họa tình yêu thánh thiện (amour platonique) trong cá chân của một Romeo hay Juliette, một Paul hay Virginie một Tiểu Sư hay Long Ngọc... Mỗi tình của Desgrieux với Manon Lescaut hay Thúc Sinh với Thúy Kiều chỉ là những đám mây mờ che khuất vùng trời sáng của bức họa. Nay những cuộc tình thánh thiện đó có thể trở thành 1 thứ hỗn phối kỳ lạ giữa những nhân vật kỳ lạ. Con người hiện đại đã vượt ra ngoài vòng đai cương tỏa đề đi hoang, đề xuất đầu lộ diện trong hình hài trần trụi của những người tiền sử, của những loài đại tinh hầu, để tìm tình yêu với bất cứ giống cái nào hết như trong 1 vườn bách thú rộng lớn. Người nữ ngày hôm nay chỉ còn là những phương tiện để thỏa mãn nhu cầu sinh lý, để trở thành những thiếu thốn cuồng nhiệt và người nam, những thừa thãi tràn trề vung vãi. Họ chờ gì mà không nhập chung vào nhau, bỏ tức cho nhau, kích thích lẫn nhau, đi sâu trong nhau để làm đảo lộn cả một cơ thể rí mồn như những hỏa diệm sơn ngàn năm yên ngủ. Cái hành động đó đã bị kết tội; tuy nó tầm thường như bao hành động khác như bao cơ chế khác vì nó «cụ thể hóa» cái nguyên lý của đời sống con người. Cái nguyên lý đó chính là những phản ứng dây truyền bắt nguồn từ 2 nguyên tố, từ những hiện tượng «bức xạ» điện từ (désintégration électronique) của những nguyên tử họ kiềm, hay nhận lãnh điện từ của những nguyên tử có hóa trị âm với mục đích bảo hòa trạng thái của cả hai theo công thức 2n đặt lại 1 thể cân bằng rất bền. Chúng ta trở về cái định luật bù trừ ở trên, Người đạo đức đã «từ chối» cái tương quan mật thiết đó và Henry Miller đã bị lên án là trắng trợn tặc trên. Nhưng Miller chỉ nói lên sự thật hiển

xem tiếp trang 14



sao không hát khúc trời Tây Tiến
một ngọn đèn run đến nỗi người
lửa cứ vô tình bay mãi miết
quanh đời căn cứ sáu mùa rơi
khi rút binh về đâu đã thấy
những bàn tay nhỏ trán xanh xao
khi rút binh về nhìn đại bác
sững buồn ngơ ngẩn trời cao
muốn kêu cho thấu trời đầu suốt
ta đến bao giờ riêng của ta
tối đi quanh quần bên đường vắng
nghe tiếng buồn ru của mẹ già
đời ta ngắt ngưỡng đời say rượu
bóng em về như ánh trăng
ta uống no đây khi có chết
cũng dành em khóc chít khăn tang

Banhet 12-4-71

TRÊN ĐỒI 935

Tặng Mỹ, Trinh, Xuân

Đầu tiên mới biết mình lui trận
mới sững cùng dao ném xuống đồi
nhieu xác thẳng khai năm vấy máu
ai còn thương bạn để thương tôi
đánh thôi Khai nhé mây vô phước
quê ở Cà Mau hay Sóc Trăng
Đakto, Tân Cảnh đều như thế
cũng chết âm thầm như ánh trăng
đêm ở rừng sâu đêm chẳng sáng
một trời Banhet mãi xa xăm
ta ơi sao cứ như là gió
rung mãi ngàn năm núi biết không?
lớn lên ta chẳng mơ làm lính
chỉ thích loanh quanh ở cạnh nhà
nghe tiếng mẹ hiền ru mãi miết
bên vườn em hát hát bóng hoa.

CHIẾN TRANH

đêm qua không ngủ ta ngồi khóc
như trẻ thơ buồn thiếu chiếc nôi
đêm qua ừ nhỉ đêm qua thật
ta chết trong rừng như nước trôi
đêm qua không ngủ ta ngồi hát
như kẻ điên cuồng điên rất điên
trời cũng buồn lây trời chẳng sáng
mai còn đọng đây gót chân em
đêm qua không ngủ tay cầm súng
muốn bắn lên trời muốn bắn ta
muốn quên bằng một thời vô vọng
cứ chiến tranh hoài cứ xót xa.

DIỄN NGHĨ

TRƯA Ở ĐỒN ĐIỀN CHUP

nghĩ đây, đỡ một đội đường,
rừng cây ngã bóng, lá trùng lớp cao
gối êm má sùng bên hào,
vỗ đưa nhịp hát thuở nào trẻ thơ
tuổi hoa nhập cuộc tình cờ,
nửa vùng mắt biếc, nửa ngơ tương lai
mỗi trông quốc lộ 7 dài,
xe tô bùn bụi, tiếng cười dư vang
nắng trưa, ngái ngủ mơ màng,
thời gian im bóng một hàng khói bom...

Kampuchia 5-71

ĐẦU TAY

Đây là bài nói chuyện của Hoàng Ngọc Tuấn đọc tại Thịnh Đường Hội
Bút Việt ngày 28-5-71, nhân dịp anh phát hành tác phẩm đầu tay: « HÌNH
NHƯ LÀ TÌNH YÊU » do nhà QUÁN VĂN xuất bản, với HNT lần đầu tiên
trụ sở mới của Hội Bút Việt dành cho một tác giả ở ngoài Hội.

Kính thưa quý vị và các bạn,

Trước hết tôi xin thành thật cảm ơn quý vị và
các bạn đã có nhã ý đến tham dự buổi sinh hoạt
đêm nay, một buổi sinh hoạt mà lý do chính là
tạo một cơ hội gặp gỡ cho những anh em bằng hữu
cũ lâu nay vì nhiều lý do nên ít có dịp hội ngộ.

Còn sự kiện được gọi là nhân ngày phát hành
đầu tiên tập truyện của tôi, chẳng qua là một cái
cớ. Tuy thế, nếu có quý vị và bằng hữu nào đến
đây vì lưu ý đến tập sách mỏng này, thì tôi thực tình
hết sức xúc động. Trong thời buổi khó khăn hiện
nay, mà những lo âu về chính trị và kinh tế đang
chiếm hết thì giờ của mọi người, việc ra đời của
một ấn phẩm văn chương, xét ra chỉ nên có một
cách lặng lẽ tại các nhà sách, có lẽ hợp lý hơn
là tổ chức một cách khá long trọng tại thịnh đường
của một hội đoàn có nhiều tên tuổi, như hội Bút
Việt này.

Kính thưa quý vị và các bạn,

Có một nhà văn hào pháp đã quá cố, trong
chời sinh tiền, chính vào thời kỳ danh tiếng lẫy lừng
nhất vì đã đoạt giải Nobel và có hàng chục tác phẩm
được xuất bản, vẫn tuyên bố một cách khiêm
nhường: « cho đến nay, tôi vẫn chưa viết được
tác phẩm đầu tay của tôi ».

Thì tôi, một tác giả VN mới có hai mươi mấy
tuổi đầu, và chỉ mới có một cuốn sách không đầy
200 trang được xuất bản, thật tình không dám nói
gì nhiều về tác phẩm của mình. Dầu cho đó là một
tác phẩm đầu tay, thường thường đem lại cho mình
biết bao tình cảm sung sướng, lo âu và hồi hộp như
quý văn hữu đã thừa biết.

Tôi xin dẫn lại những tình cảm riêng tư
đó ở nơi đây, vì một tác giả nói về tác phẩm của
mình quá nhiều, thì hoặc là tự quảng cáo một
cách lộ liễu, hoặc là khiêm nhường khách sáo thái
quá. Tôi dĩ nhiên không muốn tự quảng cáo,
nhưng cũng không thích tỏ ra là một người khiêm
nhường quá độ.

Ngày hôm nay, cuốn sách được ra đời, dĩ
nhiên là kết quả của công khó của tác giả. Nhưng
cũng không thể không nói đến sự hỗ trợ tận tình
của những tạp chí mà tôi đã có dịp cộng tác, như
tạp chí Bách Khoa, tạp chí Văn Đê và tuần báo
Khởi Hành, là những nơi đã không ngần ngại
dành cho tôi rất nhiều cơ hội để làm quen với độc
giả, trong những bước đầu tiên. Sau hết, có lẽ cũng
phải nhắc đến anh Đình Bá Ái, người bạn sinh viên
chủ trương NXB Quán Văn, đã gần như làm một
việc « phiêu lưu mạo hiểm » khi bỏ ra nhiều công
khó và tiền bạc để ấn hành cuốn sách đầu tay của
tôi.

Thưa quý vị và các bạn,

Ngày nay, trước những đòi hỏi có tính cách giải
trí và làm dáng của độc giả ưa chuộng
những phong trào văn chương thời trang trong
văn nghệ, tôi xin phép được từ chối những đòi hỏi
đó.

Tôi muốn là một người sáng tác đứng ngoài
mọi khuynh hướng, mọi trường phái, mọi phe nhóm
và mọi chủ nghĩa trong văn chương. Văn chương
triết học, văn chương hiện sinh, tiểu thuyết mới,
văn chương phục vụ chính trị, văn chương thập
ngà « viễn mơ »... Tất cả những vòng kiềm tỏa gò
bó đó, tôi xin phép được đứng ngoài.

Tôi chỉ là một người viết, trước mặt là độc
giả, nghĩa là những con người, và sau lưng là chính
cá nhân mình, cũng có nghĩa là một con người.
Một người tuổi trẻ đã sống trọn vẹn với tuổi trẻ
của mình. Không phải là thứ tuổi trẻ được gọi là
thời thanh xuân tươi đẹp, được ưu đãi để bình
yên hưởng thụ, mà là một thứ tuổi trẻ đã thấm
thía với biết bao tình cảm hỗn độn quay cuồng.
Tham vọng và ảo vọng, đầy lý tưởng và ảo tưởng,
mơ mộng lẫn vỡ mộng... Một tuổi trẻ đã nếm nhiều
vị ngọt của « đường chất trần gian », và cũng lẫn
lắc khổ nhục khá nhiều như bất cứ một người tuổi
trẻ nào khác.

Tôi có thể thành thực nói với quý vị là vấn
đề quan trọng nhất đời với tôi bây giờ, là
viết để thể hiện cái « tôi » của mình. Nhưng không
phải là một cái « tôi » đơn độc, khép kín, thấp ngà,
mà là một cái « tôi » chân thực đang được thành hình
trong lúc chung đụng, chia sẻ, thấm nhập với đời
sống, với thực tại.

Là một người hiểu rõ những giới hạn của nghệ
thuật, tôi không có tham vọng dùng ngòi bút của
mình để phá hủy, tiêu diệt một thời đại hay một xã
hội nào. Tôi chỉ lên đường—một cuộc hành trình
văn nghệ—cùng với những người đồng điệu, tha
thiết tìm kiếm hạnh phúc ngay chính trong thời buổi
bất hạnh và bất trắc này.

Không hề mơ tưởng hào huyền đến một thiên
đàng cao xa nào, mà chấp nhận ngay chính với
cuộc đời chúng ta đang có. Xây dựng thiên đàng
ngay chính trong trần gian đen tối này.

Sau hết, có lẽ tôi chỉ ao ước làm người viết
văn chân thực của tuổi trẻ. Làm một tên hát rong
ca ngợi tình yêu và thanh bình, ca ngợi đất đai,
thiên nhiên, tình người, quê nhà và cả những gió
bụi giang hồ. Ca ngợi tất cả những điều gì mà
chúng ta gọi là cái đẹp vĩnh cửu của đời sống.

Thế giới mà tôi yêu mến hết lòng và hằng cố
gắng thể hiện, là thế giới của tiếng cười điệu hát
say sưa hoan lạc của những con người sống trung
thực.

Thưa quý vị và các bạn,

Đối với ý hướng sáng tác có thể xem là khá lớn
lao như vừa nói trên, việc xuất bản một tập truyện
mỏng quá thực quá nhỏ nhoi và chưa chứng minh
được gì hết.

Bởi thế, tôi chỉ biết xin quý vị và độc giả chờ
đợi.

Giờ đây, tôi xin hết lời cùng với lời cảm ơn
gởi đến quý vị một lần nữa. Kính chào quý vị và
các bạn. Δ

HNT



NHỮNG NGÀY LƯU ĐỘNG DƯỚI CHÂN ĐÈO

kỷ sự của
nguyên đức
nam

VÀO KHOẢNG nửa chiều, chúng tôi xuống tới Sông Pha. Bây giờ, Sông Pha không còn là làng Thượng KRONPHA, nơi nghỉ đêm của giới khách thương nữa. Theo đà văn minh — hay theo dấu chân của một Tiểu Đoàn Công Binh Mỹ đang làm đường ở đây thì đúng hơn Sông Pha đã khác hẳn.

Ở ngay chân đèo Ngoạn Mục, mọc lên một doanh trại khá rộng. Đó là Tiểu Đoàn 48 Địa Phương và bên cạnh là Bộ Chỉ Huy của Tiểu Đoàn Công Binh Hoa Kỳ.

Đi sâu vào phía trong, người ta thấy một công trình kiến trúc tân kỳ, dĩ chưa biết, người ta cũng có thể đoán được đó là nhà máy điện Danhim.

Trên quốc lộ 11, nhà cửa mọc lên san sát và các Bar xuất hiện dài dài theo hai bên đường. Nào là «Paradise Lost», sơn xanh sơn đỏ, màn che diêm dúa. Nào Bar «Thủy Tiên», vắng vắng tiếng hát Khánh Ly qua những nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn; Nào là «Chiêu Hiền», «Anh Đào», «Hoa Phượng» v.v... với các em chiến đấu ăn mặc hờ hênh, mời chào kêu gọi.

Mấy tên đàn em của tôi: Hiền lùn, Nhỏ Bình Định, Thanh Búa, Sáu Râu cùng bảo nhau:

— Sông Pha hồi này «có nước» lắm, tụi mình đỡ buồn trong những ngày công tác hăng?

Tuy nhiên, muốn gì thì muốn, chúng tôi cũng phải lo công việc trước bằng cách lái xe vô Tiểu Đoàn, cho ông Tiểu đoàn trưởng biết toàn sửa chữa vũ khí quân xa của chúng tôi đã xuống tới nơi.

Sau đó chúng tôi cất xe cơ xưởng công kênh ở trại, lấy một chiếc Dodge, đi ăn uống.

Anh chàng Trung Sĩ Liêm, của Tiểu Đoàn, có nhiệm vụ hướng dẫn chúng tôi đi ăn, đi uống và sau đó là... đi chơi, có nghĩa là đi thăm «chị em ta» ở đây, dẫn chúng tôi vào bar Chiêu Hiền đầu tiên.

Hỏi tại sao không vô «Paradise Lost», Liêm cười:

— Bar đó kìa như dành riêng cho Mẽo, nếu muốn vô thì phải xách súng theo vì Mẽo say hay bắn ầu lắm.

— Tháng trước, tụi em mới bắn chết tại trận một thằng Mẽo say rồi.

«Ồ, nếu vậy thì thôi, sinh sự với Mẽo say, Mẽo điên làm chi cho mệt», Tôi nói:

Đám con gái đang ngồi đầu hát, thấy tụi tôi vô thì ào ra, nắm tay nắm chân ra cái điệu tình tứ, yêu nhau-từ-khuya lắm.

Bar là một gian phòng không rộng lắm, bàn ghế loại nhẹ, vách ván đầy hình ảnh con gái cời chuông, to nhỏ đủ kiểu. Chiếc magnetophone đặt trên quầy đang phát ra một thứ nhạc kích động Mỹ.

Liêm gọi bia. Lũ con gái khênh ra toàn là bia hộp Mỹ. Cái gì ở đây cũng nhuộm s. thái Mỹ, rạp khuôn nền văn minh Mỹ. Cái rang xóm nhỏ bé, nghèo nàn mà ngày xưa đã có lần tôi phải ngủ lại vì xe hư, ban đêm nằm xem đom đóm bay lập lờ, thú rừng chạy qua đường, không còn nữa.

Dù nhạc có điên cuồng, các em chiến đấu có chiều chuộng, bia hộp uống tới say mèm, tôi cũng không sao quên được buồn. Một vài ngày đầu còn thấy ham vì lạ nhưng riết rồi tôi chán ngấy. Tôi cảm thấy cô đơn vô cùng giữa cái ồn ào giả tạo, phồn thịnh nhất thời đó. Tôi nhớ Dalat thơ mộng, nhớ người con gái tôi yêu, chiều chiều đi học về qua đường Duy Tân. Trong thời gian tôi gục đầu vào nỗi trống rỗng bên những lon bia xếp đầy bàn thì chắc Nàng đang lên con dốc Duy Tân và nâng cao nguyên đang to thăm má em hồng? Con dốc cao với vui ấy có làm em mệt lắm không? Trước đây, khi tôi còn ở thị trấn miền cao đó, chiều chiều tôi lái xe đi đón Nàng và chúng tôi cười đùa trên con đường ven hồ, chúng tôi đi nhau đi trong khu vườn đầy hoa. Nhưng đời lính chuyên dịch bất thường, nên có khi nào những người yêu nhau được gần nhau mãi đâu! Tôi nào dám trách ai và Tôi chỉ nhớ thương Nàng, chỉ buồn thêm mà thôi.

Và, ngay khi vừa hết hạn thời gian công tác, Tôi ra lệnh cho đàn em sửa soạn về. Nhưng số súng và số xe hư của Tiểu Đoàn Địa Phương lên quá cao, so với báo cáo nên vị chỉ huy Trưởng Tiểu Đoàn năn nỉ chúng tôi ở lại sửa chữa thêm một số quân dụng nữa. Không thể từ chối được sự yêu cầu của vị Trung Tá già nua đó, tôi đành phải ở lại Sông Pha cho tới khi số vũ khí, quân xa hư hỏng đã phục hồi xong. Tôi buồn rừ người ra được. Không hiểu một anh lính

nào kể cho tôi nghe chuyện «An Nam Quốc Vương» và «An Nam Phò Vương» đã từng ra đây săn bắn. Vừa nghe được chuyện ấy, tôi gặp ngay ông Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng than buồn một trận tơi bời rồi đi săn ngay.

Sau khi cho tôi biết tình hình trong khu săn bắn không được an ninh lắm và mới tuần trước địch đã pháo kích như mưa vào tiểu đoàn, vị Trung tá sắp về hưu ra lệnh tổ chức một cuộc săn đêm theo lời yêu cầu của tôi.

Đêm xuống, đoàn thợ săn lên đường. Một tiểu đội Thám Báo đi theo tôi để hộ tống. Hai chiếc commando-car của chi đội cơ giới được lệnh nằm sẵn trên quốc lộ, bên ngoài khu vực săn bắn. Một Trung đội ứng chiến túc trực sẵn sàng ở Tiểu Đoàn để tiếp cứu. Ngoài bọn chúng tôi ra, còn khoảng 6 người vừa Hạ sĩ quan vừa Binh sĩ thiện xạ, trước khi nhập ngũ là thợ săn ở vùng này, đi cùng để dẫn đường. Trưởng toán thiện xạ là Trung sĩ nhất Trờ, một Hạ sĩ quan tuy có tuổi nhưng dẫn dõ và lanh lẹn vô cùng. Ông ta trang bị đầy đủ đèn chiếu, súng săn cho chúng tôi và riêng ông ta, chỉ mang một khẩu garat cũ.

Tôi ngồi trên một chiếc Dodge bỏ mui. Sau tôi, các thợ săn ngồi trên những khúc cây kê ngang qua hai hông xe. Chúng tôi phóng tới mục tiêu vào hồi 9 giờ tối.

Ngay khi xe vừa quẹo vô rừng, Trung sĩ Trờ đã bật đèn chiếu trên trần. Ngọn đèn chiếu thẳng vào bóng cây rậm rạp. Và, mỗi khi thấy có ánh sáng phản chiếu, ông lại hỏi tôi:

— «Trung úy thấy con thỏ đó không? Nó đang chạy đó».

hoặc:

— «Kia con sóc đang ngồi trên cành cây, Trung úy bắn đi!»

Thú thật, tôi chẳng thấy con cóc khố gì cả, chỉ toàn bóng đen là bóng đen, cây cối rậm rạp mà thôi. Và, có thấy chẳng nữa thì thỏ chạy nhanh thế kia, sóc treo mau như vậy, làm sao bắn kịp! Tôi tự nhủ thầm:

— «Thôi, không thấy, tha cho tụi mày làm phúc đấy!»

Ông Trung sĩ Trờ có ý nhường cho tôi bắn nên chỉ hỏi vậy thôi chứ không dám bắn. Và tôi «tha», hơi nhiều (phúc đức quá!). Về sau thấy tôi ít sát sanb (không thích sát sinh mà thích đi săn kè cũng lạ?), ông ta đành đưa súng lên mỗi khi bắt gặp một ánh mắt thú vật long lanh phản chiếu. Và, mỗi lần ông ta giờ súng lên sau một tiếng nổ, thế nào cũng có một con thú nằm l ra ăn vạ. Xe lại phải ngừng để thợ săn vặt con thịt còn nóng hồi lên xe.

Xe của chúng tôi đã tiến sâu vô rừng rậm. Trước ánh đèn pha của hai ngọn đèn xe Dodge, rừng rậm trước mắt tôi không khác gì một phong cảnh trong mơ. Những cây cổ thụ với đầy dây leo, những khóm chàm, khóm dứa dại, khóm gỏi chen chúc, xe phải sấn lên cỏ cây mà tiến.

Tôi cố đánh dấu thăm trong óc một khung cảnh đặc biệt nào đó để lát nữa có thể tìm lối ra. Nhưng, theo lời Trung sĩ Trờ, xe quẹo trái, quẹo phải lung tung và rừng đầy khung cảnh giống với khung cảnh tôi đã thăm nhớ.

Thế là chỉ sau 5, 10 phút là tôi quên tịt lối ra.

Bây giờ, tôi không còn nhớ phải quẹo bao nhiêu lần trái, phải nữa...

Xe vẫn tiến. Máy người thợ săn vẫn bắn
ưng thầy đều là thú nhỏ. Đi hơn nửa giờ
ing hồ mà vẫn chưa gặp thú lớn, Trợ bảo
i:

— Cái tánh của ông chắc hiền lắm hay sao
à đi hoài chẳng thấy con cọp, con heo rừng
eo cá! Mọi bữa, vô tới đây là ít nhất cũng
ai có vài con nai rồi đó!

Mấy người thợ săn hòa theo:

— Chắc vậy đó. Hay là bọn mình vô
đi đi?

Trợ kêu:

— Không được! chỗ ấy là đất địch, Trung
á đã dặn không được đưa Trung úy vô
à! Mình đi tới đây đã là quá rồi...

Tự dưng, tôi « chịu chơi »:

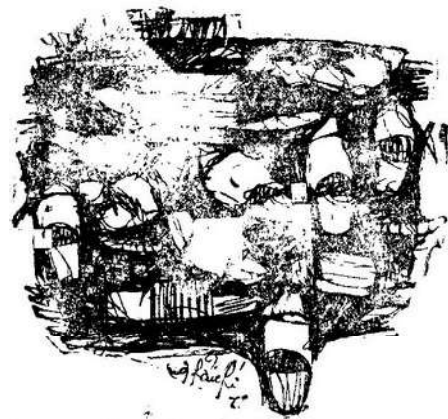
— Không sao đâu, có số cả, mình cứ vô
đi đi. Tôi nghe họ nói, nhiều đêm trăng,
âu rừng ra suối tắm cả bảy, phải không?

Trung sĩ Trợ đáp « dạ » nhưng còn ngăn
gừ:

— Kẹt ghê, lâu lâu Trung úy xuống một
n, đi mà không có thú lớn về cũng kỳ,
ưng đi, thì ngại quá!

Tôi lại phải thức dục:

— Cứ đi đi, tôi chịu trách nhiệm mà, lo
!



Trung sĩ Trợ bảo tên tài xế:

— Máy lái vô suối đi!

Một Hạ sĩ quan khác mở máy PRC 25 liên
c với Toán Commando car cho biết lộ trình
tới. Chiếc xe chồm lên nghiêng nát những
i cây nhỏ, tạo thành một con đường, thẳng
in.

Rừng vẫn hiện ra âm u, bí ẩn. Ánh sáng
a đèn pha quét lên rừng rú một thứ ánh
ng chói chang như vậy nhưng, trước mắt
l, rừng chỉ như ẩn hiện mờ ảo dưới ánh
ing.

Chợt, tiếng Trung sĩ Trợ nổi lên, nhỏ mà
:

— Sắp tới suối rồi, tất cả súng lên đạn,
a thận!

Tôi liệng bỏ khẩu súng săn và cầm chắc
ng tay cây M16, sẵn sàng nhả đạn.

Tim tôi đập thình thịch tưởng như tiếng
p vang ra khỏi da thịt. Mắt tôi mở lớn hết
g kính, chăm chú nhìn theo làn ánh sáng
a ngọn đèn pha chiếu rọi trong cỏ cây.

Tôi thoáng thấy bốn — rõ ràng bốn —
sáng tròn lấp lánh, chiếu thẳng vào phía
ing tôi.

Người tài xế, theo vô vai của Trợ, đã
rng xe lại. Trợ bảo tôi:

— Nai kia, Trung úy bắn đi!

Tôi đưa cây M 16 lên nhắm về phía bốn
xem tiếp trang 10

HUỲNH HỮU ÚY

bày tỏ với một họa sĩ

TINH thần sáng tạo luôn vẫn là một năng
động dẫn đạo ở người sáng tác cũng như
kẻ thưởng ngoạn. Kẻ thưởng ngoạn đích thực
là người sáng tạo đích thực. Chính ở chỗ ấy
mà có một ràng buộc linh thiêng và tinh khiết
giữa hai giới người ấy.

Tôi vẫn mắc phải một trạng chứng kỳ cục
ấy là niềm tin của tôi đối với những nghệ sĩ
mà dưới mắt tôi được khám phá như một
thiên tài, thiên tài còn ẩn dấu hay đã phát lộ.
Khi tôi đã tin một nhà văn, một thi sĩ hay
một nhà họa, nỗi đau đớn, qua tác phẩm, họ
gửi đến cho tôi không những được chia sẻ
mà còn chính là niềm đau buồn tôi gửi trả đến
họ, tôi vẫn tin có một điều gì linh thiêng vô
cùng ở đó. Khiếm khuyết của tác phẩm gây nên
một trắc trở nơi chính tôi, niềm vui của một
rang động tươi thắm và bí ẩn nơi tâm hồn tôi.
Tất cả đều trở nên một hòa hợp, cộng thông
và rung lên trên những âm vang và ba động
của cùng một cung bậc, va nhau mà cộng độ,
lên những âm thanh của một bản hợp ca, biết
đâu trên những âm hưởng vang động ấy lại
chẳng trở thành một khúc Đại nhạc.

Kẻ thưởng ngoạn đích thực chia sẻ với
người sáng tạo đích thực, bằng chính tất cả
tâm lòng mình.

Suốt một buổi chiều tôi phải đi kiếm một
nơi yên tĩnh để uống rượu say mềm, để quên
đi một cảm giác vừa buồn bã vừa khó chịu
ray rức khi xem bức tranh của một họa sĩ
quen biết. Bức tranh chỉ còn là một thứ *fauv*
semblant, đẹp dễ, bóng loáng nhưng giả tạo
quá, chỉ có thể đáng lừa mắt nhìn trong thoáng
chốc. Còn đâu là tâm hồn nghệ sĩ thơ mộng
của anh? Còn đâu là những năng lực tâm
linh tuyệt đẹp pha trộn với chất liệu phong
phú của đời sống mà anh vẫn thường cru
mang nuôi dưỡng?

Tôi thấy anh đã đánh mất đi quá nhiều
phong độ. Làm sao tôi không buồn bã, nao
lòng khi đời sống vừa giết chết một tâm hồn
quý phái. Một tâm hồn nhạy cảm đã trở thành
thiệt thach hay băng giá, một cánh chim lồng
lẫy đang vỗ mạnh trên trời xanh vừa mắc phải
mũi tên tâm độc mà rơi xuống vực thẳm.
Tôi cố gắng không tin như thế, tôi đã cố
gắng lắm để nghĩ ngược lại mà không khổ;
đau lòng khi trở về từ phòng tranh nơi một
tầng lầu cao của Đại học.

Tôi không còn cảm xúc do một trực nhận
nơi tranh anh như độ nào, dễ mà lòng
trở nên xôn xao hay giá buốt, vui tươi hay
buồn thảm, thê thiết.

Một tác phẩm hội họa không phải chỉ là
những mảng màu sắc được liên kết bằng một
kỹ thuật vững chãi. Tác phẩm hội họa, không
những chỉ là màu sắc là đường nét, chính là
tâm hồn, nhịp đập và hơi thở của nghệ sĩ.
Bởi vì nếu không, vẻ đẹp kia chỉ còn
là một vẻ đẹp vô hồn, chết cứng. Cánh bướm
đẹp bởi những lúc lang thang đập nhẹ trên

những nụ hoa vàng, không phải là lúc đã
được dán lên giữa một sưu tập những loài
bướm đẹp.

Kỹ thuật là một phần chính yếu nhưng
chưa phải là tinh yếu. Nghệ thuật và kỹ thuật,
nói như một hành giả của Thiền Đạo, là mũi
tên bắn ra và đích nhắm tới, cho đến một lúc
nào đó mũi tên và đích chỉ là một. Nghệ thuật
là đích điểm của mũi tên kia, là gặp gỡ của
những hoài vọng đạt tới, nếu không chỉ là
một mũi tên lạc đường. Mũi tên trau chuốt,
mạnh khỏe, ông ả mà làm gì!

Vài người bạn khi đứng trước những bức
tranh ông ả, bóng loáng của anh đã phàn nàn
rằng tôi quá khắc nghiệt, vài người bạn khác
lại nói rằng sở dĩ thế chẳng qua cũng bởi vì
vấn đề sinh kế, anh phải sống và sống giữa
những điều kiện kinh tế khó khăn của một
thời buổi hỗn loạn. Riêng tôi, tôi có dám khắc
ngiệt gì đâu. Mà nếu có thì cũng chỉ tại lòng
tin tôi đã đặt nơi anh, mà nếu có cũng chỉ
bởi tại những đòi hỏi bất vụ lợi nào đó rất
tinh tuyền. Thực tình tôi cũng chẳng dám đòi
gì nơi anh nữa, đời sống và sinh kế đã giết
chết một nghệ sĩ, đâu phải ai cũng dũng cảm
và can đảm sống lấy định mệnh của đời mình,
tôi chỉ đau khổ khi đứng trước bức tranh của
anh không còn là tác phẩm tinh huyết, cốt
tủy giữa những quằn quại của một tâm hồn
nghệ sĩ.

Tôi nhớ đến một thời trước và một giai
đoạn sống của đời anh. Một đêm nào anh
uống rượu say và trở về căn nhà xám trên
đốc cao đi qua những vai cầu co ro trên
giòng sông lạnh buốt trải rộng, giòng sông đã
lão đảo, tất cả đều cùng với cơn say của anh mà
trở nên chóng mặt, chiếc cầu đã chao đi, đã lão
đảo trở nên những lằn màu bốc rượu. Tôi
đọc thấy trong đôi mắt thơ mộng của anh một
cơn say nào khác, hồn nhiên, rực rỡ, ông ả và
chân tình. Bức tranh « cầu say » của anh dù rằng
còn nhiều khiếm khuyết về kỹ thuật còn
những vung vẽ của « một khối đầu trên ban
tay cầm cọ run rẩy, vẫn đập mạnh vào cảm thức
tôi những rung động sâu thẳm. Cái khiếm
khuyết và bất toàn nơi bức tranh ấy bày tỏ
thông điệp của những bước chân trên con
đường hoàn thiện. Tôi rung động và ngưỡng
mộ anh.

Những dấu chân run rẩy và ngỡ ngàng
thời ấy bây giờ đã trở thành, những bước
chạy vững chãi, mạnh mẽ, nhưng tiếc thay sức
nóng ấm tỏa ra từ đó đã không còn, bây
giờ chỉ còn những bước chân của kỹ thuật.
Tôi không bao giờ dám nghĩ rằng anh đang
chơi « giữa » một cảnh hài toàn bạc giá,
nhưng tôi thấy tâm hồn anh đã trở nên ốm
yếu, sa sút, đã đánh mất quá nhiều phong cách
của một con người sáng tạo. Tôi xin phép được
phát biểu công nhận điều đó với anh bởi vì
chỉ như thế tôi mới có thể giải tỏa phần nào ấm
ấm ức đang là cực hình đáng xéo đau đớn
nơi tôi, còn ngoài ra tất cả đều chỉ là bất kể



NHỮNG GỐC CÂY BÊN BỜ SÔNG

B UỒI chiều, chuyến xe buýt chạy qua cầu Trường Tiền, ngoằn qua đường Lê Lợi, dưới những gốc cây lá không đủ che bóng mát chờ đường. Khi cầu Ga, tôi xuống xe và phải đi qua một khúc kiệt ngắn, căn nhà tôi hiện ra trên bờ sông. Thu Sương đang ngồi đợi tôi ở hành lang. Tóc nàng vẽ một đường xanh mượt trên khuôn mặt trắng nõn. Nàng đang đọc sách. Hai chân buông thả xuống nền nhà bằng gỗ. Ngoài kia, ánh nắng phớt một lớp mỏng trên tấm thảm sông chiều. Không có một cơn gió thổi trên sông lững lờ. Mây ở chân trời dần lên cao. Tôi ngồi xuống cạnh nàng. Như thường lệ Thu Sương đặt tay lên bàn tay tôi, không nói. Đôi mắt nàng xanh sâu, trong suốt, mơ hồ. Nàng nở một nụ cười tươi trẻ khi những cơn gió nhẹ đến trên tóc nàng, cơn gió hè đó như mới có ở đây, chỉ có ở trên tóc nàng thôi, gió mùa hè ở trong cơ thể Thu Sương, cơn gió ấy làm cho tôi nhẹ nhõm đi, bỗng nhiên như đang đứng một nơi ngoài trái đất, gió nắng đã ru tôi trở lại một thời thơ ấu xa xưa, huyền ảo. Tôi nhìn thấy đôi mắt nàng, môi và cả những sợi tóc nàng, cả bàn tay dịu dàng đó đang làm nên một mùa hè, tạo dựng một vùng thời tiết đặc biệt cho cuộc sống, chúng tôi trong căn gác này. Tôi mở gói ở mai đưa cho nàng, Thu Sương cười đón nhận:

— Anh khi nào cũng coi em như những đứa con nít. Em ăn thì ăn nhưng em không còn con nít nữa đâu nghe.

Tôi vuốt tóc nàng:

— Anh biết. Em là người lớn rồi.

Từng viên ô mai màu gạch được đưa lên môi nàng. Tôi tiếp tục nhìn xuống dòng sông. Chiếc hành lang như rung rinh theo từng cơn sóng lượn. Chiếc hành lang đã biến thành con tàu chở chúng tôi trôi dạt lênh bênh trên một vùng sương tuyết bất tận. Những viên ô mai hồng hào đã tan biến theo từng nhịp thở nồng nàn của tuổi dậy thì. Thu Sương đưa cho tôi một viên, với một nụ cười nhẹ:

— Anh ăn đi. Nó vừa mặn, vừa ngọt, dễ thương lắm. Ở kia, một hộp nữa chứ. Ăn phải ăn

số chân, đừng ăn số lẻ, đừng có khi nào dùng tới, nghĩ tới số lẻ, con số lẻ nào cũng xui xẻo cả.

Lâu sau, nàng nói thêm:

— Anh là số lẻ. Em cũng là số lẻ. Khi hai chúng ta yêu nhau đã thành số chẵn.

Tôi hỏi nàng:

— Khi xa nhau thì chúng ta là số chẵn hay số lẻ.

Thu Sương gục đầu vào vai tôi:

— Em cũng không biết, bởi vì chúng ta làm sao xa nhau được.

Tôi quen và yêu nàng một tháng nay. Tình yêu tôi đến thật tình cờ, không ràng buộc bởi một cái gì hết. Thu Sương ở nội trú trong một trường do các bà phước quản lý. Tôi là một người lính sắp ra hội đồng phân loại. Tôi được nghỉ hai mươi chín ngày tái khám về nương náu tạm thời trong căn nhà ba tôi để lại cho một người vợ lẻ, sau khi ông vào Saigon trốn cái nóng bức bội của mùa hè xứ Huế. Tôi được an ủi vài câu trước khi ông lên đường: « Con cứ ở đây, không có ba cũng coi như có ba, chưa chắc ba đã về trước mùa mưa ». Di tôi nói thêm hôm tôi đem Thu Sương đến, « Anh cứ tự nhiên, ngôi nhà này là của anh, anh cứ tự ý ». Di tôi vừa nói vừa tưới nước cho những chậu cây cảnh cổ không khi nào được nở hoa. Những ngày trời nóng bức như hôm nay, di tôi thường ngồi trước một cái quạt điện to tướng, tiếng động cơ ồn ào. Nét mặt di thật khắc khổ, dè dặt. Di cũng như ba tôi, cũng như những người sợi cái nắng gắt gao ở Huế. Di tôi có một đứa con trai, anh ấy đã bỏ đi mất tích hồi biển cổ tết Mậu thân. Di tôi thường đem những kỷ niệm tuổi thơ của anh ấy kể cho tôi nghe, những câu chuyện mà đối với tôi không có gì là mới lạ, hấp dẫn. Có lần tôi hỏi bằng quơ.

— Di có tin tức gì anh Lam không?

Di tôi nhìn về những rặng núi xa mờ:

— Chắc chỉ thẳng ấy cũng về.

Trong túi di tôi, lúc nào cũng có cái ảnh của anh Lam hồi còn đi học, đã cũ, nhạt mờ. Đường như một thói quen, chiều nào di tôi cũng đem ra

ngắm khi ánh mặt trời thoắt thóp sắp tắt trên những ngọn đồi màu tím. Thấy di, tôi nhớ đến mẹ tôi, người chưa lần nào đặt chân đến ngôi nhà này, bởi vì khi ba tôi mua được thì mẹ tôi đã qua đời rồi. Trong ngày trở lại căn nhà này, tôi cố gọi hình ảnh của người mẹ, nhưng mà tôi mất lâu quá, chỉ còn như một vết ố sáng lóe lên trong óc tôi mà thôi. Mẹ tôi không để lại một cái gì khi chết, kể cả những lời trời trần cho một đứa con. Hay là cha tôi không muốn nói lại. Mẹ tôi chết chưa được một năm thì ba tôi đã đem di tôi về. Điều đó, đã làm cho nhiều người trách cứ ba tôi, nhưng tôi là người cảm thông với ba nhiều hơn ai cả. Ông là một người tình cảm, lúc mẹ tôi kéo dài chuỗi ngày bệnh hoạn trên giường bệnh, ba tôi đã có những vụ tình lãng nhãng với những người bà góa hàng xóm, một bằng chứng là ba tôi đã có một đứa con với chị bán thuốc lá lẻ ở đầu cầu, chỉ ấy què, hôm mẹ tôi chết, chị có tới đưa đám. Đối với tôi, tình yêu đến như có sự đàn xếp chu đáo. Tôi đón nhận một cách buông thả. Như cuộc tình tôi hôm nay chẳng hạn. Thu Sương với những ngày tôi yêu nàng, không ràng buộc một cái gì cả. Nàng đã phát biểu ý tưởng khi yêu tôi thật đơn giản:

— Em không muốn giam mình trong bốn bức tường của nội trú. Em không muốn suốt ngày đắm chìm ở với đồng sách vở vô ích, với những cuốn kinh dày cộm, với những tiếng giảng bài chán nản của các bà xơ. Không có một nghĩa địa nào để chôn tuổi trẻ, khi em đã nhận ra nó thì em phải san bằng, xa lánh. Nên em đã đến với anh, như giọt sương đến trên những chiếc lá. Như giọt nước đến trên dòng sông này. Như một luật tự nhiên của sông trôi.

Phải, tôi cũng như dòng sông. Tôi sợ hãi những khúc sông cạn nước. Tôi ghê sợ những phơi bày trần trụi của một giải cát bồi, của một vùng rong rêu không phải ở dưới nước. Thu Sương quả thật là một giọt nước luân lưu trên dòng sông cô độc. Tôi yêu nàng vô cùng. Tôi nghĩ đến ngày phải xa nàng. Dù cả hai chúng tôi không muốn, nhưng chắc chắn phải đến, phải có. Tôi nói với nàng khi nàng đã loáng phai trên sông:

— Tôi nay em xem chiều bóng với anh không?

Thu Sương cười vuốt tóc ra phía sau:

— Anh thấy có trở ngại chi không?

— Không, chỉ lo cho em thôi.

— Em thì em không sợ. Em thách những đứa bạn em mách với bà Hiệu trưởng. Em không học trường này thì học trường khác. Đầu cũng học. Đầu cũng phải nộp tiền thầy.

Ngừng một lúc, nàng nói thêm:

— Kể cả tương lai của một đời người em cũng không ngại. Em đã nghĩ đã suy nghĩ kỹ rồi. Đời sống tự nó đã có cái đảo thải rồi. Cuộc đời tự nó đã có cái phù du của nó rồi. Ta phải sống trước giờ bị hủy diệt, bị phân rã. Em đã nói với anh, đời con gái chỉ như những giọt sương đọng trên một tàu lá thối, rồi sau đó nó sẽ bị bốc hơi, tan biến.

Tôi cầm chặt hai bàn tay nàng. Những ngón tay mềm mọng môi tô son đỏ sẫm. Nàng nhìn tôi hơi nghiêng đầu, tóc xòa xuống lan can, tóc như đã hòa cùng một màu với nước, với sương trên mặt sông hoàng hôn.

— Tối nay ta sẽ đi xem phim chương, em đoán thử có những lưỡi gươm bắt đầy máu không?

Thu Sương cười:

— Cái đó chắc rồi. Phim chương nào mà không có. Người ta tưởng như ai thấy máu chảy cũng sợ, cũng cảm xúc cả. Em ghét lắm. Đối với em, máu cũng như những chất lỏng khác thôi. Thôi đừng đi nữa anh. Tối nay ta đi dạo chơi thôi.

Tôi kết luận:

— Tối sẽ hay. Biết đầu giờ đến tối lại có thay đổi nữa.

Tôi đốt thuốc hút. Thu Sương liếc những viên ô mai còn lại xuống sông. Một vài tiếng động nhẹ nhõm vang ra. Di tôi bắt đầu dùng kính ở nhà trong. Thỉnh thoảng tiếng chuông lại vọng ra. Thu Sương ngừng nhai, nhìn tôi. Bên kia nội thành, có những cành cây nhô lên khỏi bức thành cổ.

— MÀU này màu gì, anh ?

— Anh làm sao phân biệt được. Màu đen thôi.

— Thế là cả vũ trụ đều màu đen hết sao. Chắc gì đã phải, bởi vì nó không có ánh sáng. Ngày mai mặt trời mọc, sẽ giúp ta tìm lại màu sắc của nó. Hãy coi chừng, biết đâu cây này có gai. Thôi chúng ta đến ghế đá đi, anh.

Buổi tối ở Phu văn lâu sâu thẳm, âm u, dòng sông dưới kia cũng chỉ là một mặt phẳng không màu. Xa xa vạt đỏ le loi ánh đèn. Thu Sương gục đầu vào vai tôi, tóc nàng nhẹ như những sợi bông tuyết. Nàng nói thật nhỏ: «Đó anh, trong thành phố này còn có ai yêu nhau như chúng ta nữa không». Không cho tôi trả lời, nàng tiếp trong những hơi thở dồn dập: «Phải rồi, thành phố này đã thành đá hết rồi. Khi những hòn đá gần gũi nhau, thì đôi chác, tính toán, kia anh thấy không... kia, kia...» Cánh tay nàng đưa ra, nhưng tôi nhìn theo vẫn không thấy một cái gì hết. Lâu sau, nàng hỏi, anh có thể ngồi với em suốt đêm nay không, em phải nói cho anh biết trước, chút nữa sẽ có gió khuya, sương lạnh, và không chừng sẽ có mưa. Tôi yên lặng, nàng thúc. cho giá thiết rồi đó anh kết luận đi. Tôi siết chặt vai nàng: Anh không sợ đâu, gió, sương, mưa đã có em che, đã có chiếc áo ngự hàn em rồi mà. Chúng ta sẽ ngồi đây cho đến khi nào vì sao bên ấy lặn mới thôi. Em hứa đi. Nàng cười; Hứa. Chúng tôi nhìn qua bên kia sông, một vì sao long lanh trên bầu trời. Một cơn gió thoảng qua, Thu Sương xích lại gần tôi thêm:

— Đó anh biết chưa, chưa chi mà đã có gió lạnh, anh rần mà lạnh nghe chưa.

Dường như đã có sương xuống nữa, tôi nghe từng nhịp đập trái tim nàng, từng nhịp máu trên ngón tay nàng nữa. Chung quanh tôi bây giờ chỉ còn một, bức trường thành vô hình lơ lửng, im lìm. Thành phố lui dần thật xa, chìm trong những vết sáng vàng vọt. Ngôi trường nàng nội trú cũng ở đó với cái cổng luôn luôn đóng kín mít, với cái bấm chuông cũ kỹ dơ dáy. Những hàng cây trong sân trường không tốt bằng hàng cây nằm phía ngoài trường. Ở trong đó có một cái gì làm cho mầm cây không thể nhú lên tốt tươi chẳng. Nàng nhớ tới những gương mặt lúc nào cũng như đạo mạo của các bà phước, những nụ cười nhạt phèo của ông cai trường và các giờ giấc trong qui chế nội trú phải ăn, phải ngủ, tập thể dục... Sao họ không đem ngôi trường đến một nơi không phải thành phố đầy những tiếng động, đầy những hò reo bên ngoài. Tại sao không đưa chúng tôi đến một bên bờ sông, đến một cánh đồng cỏ, một ngọn đồi thiên nhiên. Đa số chúng tôi đã đến tuổi dậy thì, đa số chúng tôi đã mọc lông cánh, chúng tôi phải bay. Chúng tôi đã dám dấn thân trong cái số phận của một thân cây tầm gửi. Tại sao tại sao, chúng tôi không được cứu trợ bằng một lời an ủi chân thật, tại sao chúng tôi không được khích lệ bằng một cái nhìn không khốn nạn. Tại sao bắt chúng tôi phải học thuộc những bài sử ký, địa lý, những bài công dân, đức dục vu vơ. Chúng tôi nhất định không phải là những con ngựa bị mất phải chạy trên những tuyết lộ. Chúng tôi phải là những cánh chim, cất cánh bay cao, trên những tầng mây, trên những ngàn cây xanh ngát, phải không anh. Anh là đàn ông chắc không hay ít hiểu đến những gì của chúng em. Rồi nàng thay đổi tiếng nói:

— Anh đã lần nào ở nội trú chưa?

— Rồi. Nhưng là nội trú của bọn đàn ông.

— Anh đã ở tù chưa?

— Chưa

— Vậy thì em hết lý do để nói. Tưởng là anh đã vào tù rồi thì may ra thông cảm với em. Chúng em có những ngọn roi quất vào tim hồn đau đớn, chúng em chỉ chờ ngày ra pháp trường thôi.

— Tôi tiếp lời:

— Còn bức tường anh nữa. Em không sợ bức tường anh sao. Nó mỏng nhưng khó sập đổ lắm.

— Dạ, em cũng biết khó sập lắm. Nhưng em là chim. Em có cánh, trên đầu em lại có cả vầng trời cao. Em chỉ vỗ cánh là...

— Là bay đi, là hết, phải không?

Nàng cười, bàn tay nàng xanh xao, ướt đầm

sương. Đêm khuya, từng cơn gió buốt qua. Lâu sau, nàng nói khẽ:

— Thôi, chúng ta về thôi, lạnh quá, đành lủi thè với vì sao.

TÔI đưa nàng về; ngang qua thành phố không người. Bỗng nàng khản khoản, không muốn bước: Anh đừng đưa em về đó. Em sợ lắm. Bây giờ cũng không có ai ở đó thức nữa đâu, không ai chịu thức để mở cửa cho em vô đâu. Anh cứ đưa em đi, đi đâu cũng được tùy anh, miễn là đừng về đó là được.

Nàng đi chậm lại, bước từng bước như hựt ra ngoài không gian. Đến cuối ngã ba chúng tôi dừng lại, tôi hỏi, chúng ta phải đi đâu bây giờ.

Thu Sương ngược mắt nhìn tôi, âu yếm như phút chia tay, anh đưa em đi, đi đâu cũng được, đừng dừng lại, đừng dừng lại bất cứ ở đâu hết. Em đã nói quyền anh. Hay chúng ta đến nhà anh đi, chắc đi đã ngủ rồi.

Tôi chơi với trước đôi mắt nàng:

— Thu Sương, sao em khóc?

Nàng thúc:

— Mau đi anh, đừng đi chuyện con đường của những viên đá hay lẫn. Trời khuya rồi, lạnh quá. Đừng dừng lại anh. Đi đi.

Tôi phải đi nàng về căn nhà bên bờ sông. Vai nàng ướt đầm sương. Con sông ở phía dưới vang ra những tiếng thì thảo rất nhỏ, không phải là sóng vỗ, không phải là nước chảy, đó là tiếng động của những nhánh rong cỏ ngoi lên khỏi mặt nước để thở khi trời.

« Anh thân yêu.

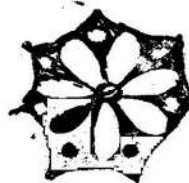
« Theo thói quen của nội trú, em thức dậy sớm, trong lúc anh đang còn ngủ. Em để lại lá thư này gọi là từ biệt anh. Em tin chắc anh cũng không còn lưu luyến gì đến em, đêm nay đã quá đủ đối với hai người yêu nhau. Dĩ nhiên đọc kinh trong bàn thờ. Thú thật nếu em ở lại đây với anh thì em cũng phải chết dần mòn trong những tiếng chuông mõ buồn bã đó. Em đi, không biết đi đâu, nhưng xa lắm, để đừng bao giờ gặp nhau nữa, vì-sao-bên-kia sông đã lẫn rồi, không biết đêm mai, đêm mốt, nó có mọc lại không, nhưng dù sao em vẫn yêu thương và nhớ anh, kể như trái lục lạc cuối cùng rung trong lòng em đó. Em đi đây, em bay đây, khi nào cánh em rụng hết lông, gãy đi mới chịu chết. Hôn anh ».

Đó là bức thư Thu Sương để lại cho tôi sau đêm tôi đưa nàng về ngủ trên hành lang bên bờ sông. Một sáng nắng hồng lên soi sáng những lá cây trong các chậu rêu mốc, dĩ tôi nói, đêm qua con có nghe họ khóc không, hàng xóm họ khóc nhiều quá, dường như họ mới bốc mộ, họ đem những ngôi mộ chôn từ một chỗ thấp lên một chỗ cao để tránh ngập lụt trong mùa mưa. Dĩ nhiên thêm, dĩ cũng sắp đi rồi, có lẽ lên ở với đứa cháu trên cao nguyên, dĩ không muốn ở đây, từ ngày về đây, dĩ mắc bệnh mất ngủ, hề chớp mắt là dĩ thấy thẳng Lam về trên sông, sáng ra chỉ thấy tro tro mấy cột cầu, con có biết khi nào họ nhổ những cái cột ấy đi không? Tôi trả lời buồm dàu, con cũng không biết.

Ngoài hàng cây. Tiếng một loài chim lạ hót, bỗng ngưng bặt, tôi biết là nó ngưng hót để sửa soạn bay đi.

Rừng An Đà

NGUYỄN ĐẠT



hài thơ nuôi

Tặng Uyên

I

Anh sẽ về, mùa mận chín Trại Hầm
Em mắng đời hài xanh mấy nhánh thông
Chân bé bỏng thả ven hồ giá lạnh
Tóc kéo ngang môi giây phút chẳng ngờ
Cơn gió nổi cuồng bao lần lỡ tới
Một sớm gieo sương lững thững trên đường
Đắm khoang xe
Ươm ngực mong manh

Mây Sài Gòn vẫy tường bệnh viện
Tháng mưa lá rớt theo dây
Lá rơi đem tàng cây rồng lớn
Lá thở sao vô cùng
Trong cơn mơ em chẻ ngói buồn thăm
Tóc sưng đôi mụm đầm
Anh sẽ về, ôi đẹp ngày nào
Đang khuya lửa vẫn mãi mê reo

II

Trong ngã rừng đen phủ kín thời thơ dại
Em mãi đi gai xước gót son
Biết những đời tẻ buốt lá đau tim
Rừng tối ngại ngừng sau tổ lộ
Rừng im
Coi tàu đường đầu đó thở than
Anh khép áo choàng ngồi bên cửa kính
Bấy giờ chuyển tàu xuyên qua ga đêm
Hương phấn bay trắng xóa quanh vườn mận
Thoáng tóc em đen nhánh sau bia rừng
Chạy mãi theo dấu hài

Bấy giờ chuyển tàu trôi qua Trại Hầm
Rừng lá vàng đổi hết một đêm xanh
Em còn xao xuyến bên giòong suối
Nước chia bờ rêu mướt
Đầy đôi chân em bé hồng

III

Dọc những bờ tường hoa nở mai
Nhụy thấm rức rở dầu thấm riêng gửi
Nỗi hân hoan hay cơn đau đơn
Hay niềm hy vọng của đời
Hoa nở nụ miên man không biết chiều phiên muộn

Sao người chưa kịp trở về
Mùa vẫn bay mây bất tận ngoài trời
Sao môi cười đọng sót sa
Tưởng như lệ gần sắp nhỏ
Anh sẽ về
Dầu một ngày nào
Đưa em qua bờ suối đầm xanh rêu
Ngọn thông xưa em mắng đời hài
Bấy giờ vài nhánh khô như đã gãy

những ngày lưu động dưới chân đèn

Tiếp theo trang 7



«cuc» sáng, nhả tròn một bóng. Bốn «cuc» sáng vẫn đứng yên, không nhúc nhích, không ngã xuống như tôi tưởng. Dường như hai con nai đang đứng nghe răng cười. Tôi đang sùng thỉ hai tiếng nổ ròn rã vang lên. Và, nhanh như cắt mấy người thợ săn đã chạy ào ào tại chỗ hồi nãy có bốn «cuc» sáng. Rồi, họ khệ nệ khênh lại hai con nai tơ, mỗi con bị một viên đạn garant vào đúng đỉnh đầu. Trông hai con nai như hai con bê, ngon lành quá! Tôi nói thầm: — «Đáng kiếp tội mày chưa? Ai bảo tội mày dám cười tao bắn!...»

Sau khi hạ được hai chú nai tơ, cả bọn có vẻ hăng hân lên. Dù sao thì mai cũng có thịt «đớp» một châu tưng bừng rồi! Tôi ngồi vắt vẻo trên xe, tưởng như mình là «Đức Dzua» đang đi săn bắn, không bằng.

Rừng bắt đầu thưa và chỉ còn những khóm cây nhỏ, rải rác. Tôi nghe mơ hồ như có tiếng nước chảy ở đâu đấy.

Từ trên ghế cao, tôi nhìn về phía xa và nhờ ánh đèn, tôi thấy một vùng nước lấp loáng. Tôi biết đó là suối nhưng cũng cứ hỏi Trọ và được Trọ xác nhận.

Trọ bảo nhỏ:

— Vào những đêm trăng, suối đẹp lắm. Tiếc là hôm nay, Trung úy xuống nhậm ngày cuối tháng. Ở bên kia giòng suối là đường đi của địch. Nhiều khi, ban ngày L 19 thấy rõ địch đi chuyển và tôi phải kêu 155 ly bắn rải theo bờ suối đó.

Chiếc xe Dodge đã đi xuống vực cát. Trên mặt đất, ngổn ngang những viên đá nhỏ. Tôi bảo cả bọn:

— Xe đi trên đá dễ bị hệ bánh lằm, bọn mình xuống đi bộ, tiện hơn.

THÔNG CÁO

Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội đang thành lập Hợp tác xã Kiến ốc cho anh em Hội viên tại Xã lộ Biên Hòa. Mọi chi tiết về việc thành lập này đã được gọi trực tiếp đến cho từng hội viên theo đường quân bưu.

Anh em Hội viên nào muốn tham gia, xin liên lạc với Hội tại số 72 đường Nguyễn Du Saigon để lập thủ tục gia nhập và đóng tiền cọc mua đất. Đơn gia nhập cho đợt 1 sẽ kết thúc vào ngày 20-6-71.

«Cả bọn cho là phải. Tên tai xể tắt máy, dẫu xe vào giữa mấy khóm cây. Chúng tôi đều bật đèn trên, súng ống lăm le, dặt nhau về phía suối. Suối hiện giờ rất cạn nhưng lòng suối rộng như vậy, về mùa mưa, chắc phải lớn lắm. Vì suối cạn nên trơ ra những tảng đá chồng chất lên nhau hoặc dựa dẫm vào nhau. Và nơi đó, theo Trung sĩ Trọ là nơi thú rừng thường tụ họp, làm tình rồi bơi lội cho sạch sẽ nếu cần.

Đèn chiếu rọi qua rọi lại trên những mô đá. «Kia rồi, có hai con heo rừng. Tôi kêu nhỏ.

Tôi cố lơ mắt ra, nhìn theo đường đèn trên trán. Và tôi thấy hai cái bóng đen trũi trũi đang di chuyển trên bờ suối, chỗ có những lùm cây nhỏ.

Hăm quá, chẳng cần nhường nhịn ai, tôi đưa súng lên nhắm hai con heo rừng bắn như điên. Tôi thấy một con phóng mình chạy một mạch và lẩn hẳn vào lùm cây. Còn một con dường như đã bị thương và đang chạy cả nhấc phía trước mặt như khiêu khích tôi, như chọc giận tôi, như muốn thử tài bắn của tôi vậy.

Tôi chưa thêm bắn vội, tôi phóng theo. Con heo rừng này bị thương rồi, tôi phải bắt sống mới được. Tôi ra lệnh cho toán thợ săn như vậy.

Thế là cả đoàn người chạy theo con thú rừng bị thương, nhất định sẽ bắt sống cho bằng được. Nghĩ đến khi chộp được nó, bề được cái nanh của nó, đeo chơi, tôi tỉnh cả người. Người ta nói cái nanh của nó quý lắm, kỵ hỏa kỵ thủy, kỵ lung tung beng cả, đeo nó vào người tha hồ yên chí.

Tuy con vật bị thương rồi nhưng nó lẩn cũng tài ra phết. Bờ suối có nhiều bụi cây nhỏ, trồi lại tối mò nên chúng tôi theo dẫu nó rất vất vả. Nếu tôi không muốn bắt sống thì chỉ một phát Garant của Trọ là con vật chết ngay và chúng tôi khinh xác về dễ dàng vô cùng.

Tôi không nhớ rõ là khi chúng tôi đến bờ suối là mấy giờ và đi theo con vật mất mấy giờ; chỉ biết vào hồi tang tảng sáng, chúng tôi thấy con thú chạy vào một cái «buôn», Thượng. «Buôn» này có từ bao giờ, Trọ cũng không rõ. Hình như đó là một làng Thượng mới lập, có lẽ vì phía bên kia suối bị dội 155 ly nhiều quá, họ sống không nổi, phải sang đây lập làng.

Và, con thú rừng bị thương đó, chui vào một cái chuồng... dê. Bây giờ, tôi mới nhìn rõ nó. Nó đúng là một con dê và nó chẳng bị thương ở đâu cả. Sở dĩ nó đi chậm vì nó là con dê cái, hình như đang có bầu. Cũng may, đúng là số tôi hiền lành, không ưa sát sinh.

Ngày hôm sau, bọn thợ săn bắt tôi ở nhà và họ đi săn với nhau. Nửa đêm họ về, có đủ cả: nai, hươu, heo rừng, cọp, heo, v.v...

Họ làm heo rừng nhúng dấm cho tôi ăn. Thịt heo rừng mềm, thơm, ngọt hơn cả thịt bê thui. Nhưng, khi ăn, tôi cứ tưởng đang ăn thịt con dê tôi bắn hụt, tôi qua.

Tôi xỏ một đôi heo rừng, gửi về nhà ở Dalat bằng chuyến xe đò sớm nhất và khoe là tôi săn được. Sau lần công tác đó, ai cũng phục tôi. Chỉ riêng tôi biết, suốt nửa tôi đã hạ được một con dê, nhờ mất cận thị, lại tưởng là heo lòi. Thật ra, một «cái lòng» con heo lòi» chưa chắc tôi đã săn được!..

(Trích trong «Tháng ngày Lưu Động Dưới Chân Đèn»)

NGUYỄN HỮU NHẬT

HÌNH NHƯ THƠ

Tặng Nguyễn Nam

1 Trĩ đã mất thơ còn vô nghĩa
Đời tôi riêng một cõi hư vô
Yếu đuối quá nghe tình cảm dễ
Chạy theo người đang hứng mưa thu

2 Rơi về đầu đêm nay vắng trắng
Hạt châu đỏ của người trinh nữ
Chân xa chân mau rồi còn vang
Sao không rủ nhau cùng tự tử?

3 Tình vô lượng gây hao ngọn nến
Cháy liền miền chẳng sáng chỗ nằm
Ngậm miếng nhạc sườn rên trong gió
Vạt áo em che kín trăng rằm

4 Giải lụa bạch cổ cao xiết chặt
Buồng xuôi hai tay dài lông măng
Đời như sóng lượn rất lẳng nhằng
Xóa hết vết chân người trên cát

5 Trăng kỳ ảo ngày xưa đã chết
Hạt giống hoa gieo lại từ đầu
Mưa rách nát trăm tàu lá chuối
Đắm vườn hương em hết sức rầu

6 Ngay cả khi lòng đang muốn khóc
Tiếng cười em vẫn thủy tinh tan
Gãy cánh sao trên trời rơi xuống
Trăng lên từ đáy nước mê man

7 Cát và rừng, trắng và xanh ơi
Trắng ngộ nạn đến tan từng mảnh
Tôi gặp trắng tôi sướng điên người
Mau vẩn đục nhưng da vàng từ đó

8 Sương quá chao ôi người đang thơ
Mảnh băng sương rục rờ khe đào

9 Tôi chỉ muốn tự do như gió
Gửi hương thơm đến một chốn nào.

VINH: DANH TÌNH YÊU

1 Tim nhuộm lạnh bàn tay ly tách
Ghế độc thân ngồi ngóng chiều rơi
Đề lại phương tây giòng máu đỏ
Cùng vàng trắng ngả bệnh ngoài khơi

2 Tôi hóa điên điên cuồng đại sóng
Một mình em vớt bọt nước tan
Bỏ quên áo trên tàn hoa đỏ
Ôi máu trong người đang nóng ran

3 Thà sống quay cuồng trên cánh lá
Giữa mùa khô từng miếng vàng rơi
Tình không thể chìm mau đáy cốc
Như rượu hồng đang lặng lẽ rơi

4 Đời đầu thơm nhờ đầu chải tóc
Vườn chim kêu bát ngát đóa hoa
Trăm thổi son không lăm rục rở
Bằng mặt trời đang nở quanh ta

5 Hạnh phúc em trọn đời dài nhất
Vượt không xa cây số sáu mươi
Phải giữ nhịp bao năm cho trọn
Nỡ coi Tình như hạt máu rơi?

6 Trong cảnh tượng vô cùng trống trải
Hồn tôi toan chấp cánh ve sầu
Giây phút sống quá khan màu tiếng
Động máu thành mây vũng thương đau

7 Có ai muốn đời mình như vậy
Sao vô tình vẫn dẫu xe lăn

8 Còn những hạt sương rơi trên lá?

9 Bờ đá buồn là mực sương tan, Δ

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

19

Khi chàng khoe, chàng thủ đắc đủ mọi tài năng, chàng muốn nói — trên bình diện giả dối này! Hoặc — với « chiếc mặt nạ văn hóa dối trá » này. Dĩ nhiên, trong lãnh vực này, chàng là một bậc thầy. Nhưng đó là lãnh vực của rối loạn thế giới Mameer. Nơi đây tất cả đều có giá trị ngang nhau và do đó vô giá trị. Bạn có muốn tôi huýt gió? Bạn có muốn một *danse du ventre*? Được lắm! Bạn muốn gì cũng được. Cứ việc gọi tên ra!

Tất cả mọi điều mà Rimbaud nói trong tác phẩm, chàng nhằm đề cao chân lý này, là: « chúng ta không sống giữa những sự kiện mà giữa những tư tưởng sâu xa và những biểu tượng. » Niềm bi ẩn cố hữu trong tác phẩm chàng thấm nhiễm cuộc đời chàng. Chúng ta không thể giải thích những hành động của chàng, chúng ta chỉ có thể cho phép chúng phát hiện điều chúng ta muốn biết. Chàng là một bi ẩn đối với chàng cũng như đối với những người khác, chàng bị huyền hoặc hóa bởi chính những lời nói của chàng cũng như bởi cuộc sống sau này của chàng trong thế giới. Chàng kiếm tìm thế giới bên ngoài làm một nơi ẩn trốn.

Một nơi ẩn trốn cái gì?

Có lẽ ẩn trốn những kinh hoàng do sự sáng suốt đem lại. Chàng giống như một bậc thánh đạo ngược lại. Với chàng ánh sáng tới trước kẻ đó là tri thức và kinh nghiệm về tội lỗi. Tội lỗi là một sự bi ẩn đối với chàng; chàng phải khoác tội lỗi lên người, như những kẻ xưng tội ngày xưa tiếp nhận áo lông.

Chàng chạy đi, chúng ta nói. Nhưng có lẽ chàng chạy về phía một cái gì. Hiên nhiên là chàng tránh một thứ bệnh điên này chỉ để trở thành nạn nhân của thứ bệnh điên khác. Chàng dấy dựa tìm lối ra tựa một người vùng vẫy với một cái áo quá chật. Chẳng bao lâu sau khi một thảm kịch xoay sang hướng khác thì một thảm kịch khác đã đuổi riết phủ vây chàng. Chàng là một người bị đánh dấu. « Chúng » theo đuổi chàng. Những cuộc chạy trốn đầy thi tính của chàng, tựa những giai đoạn tiến triển tiệm tiến của một trạng thái xuất thần liên tục, song song với những cuộc chạy trốn vô nghĩa xô đẩy chàng với và từ góc trái đất này tới góc khác. Biết bao nhiêu lần chàng bị điệu trở về, tan nát cả toi và thậm bại! Chàng nghĩ ngợi đủ để sửa chữa — giống như một chiếc tuần dương hạm hay một oanh tạc cơ trinh sát. Sẵn sàng lặn xả vào hành động nữa. Vù! Chàng cất cánh bay về phía mặt trời. Chàng tìm kiếm ánh sáng — và hơi ấm nhân loại. Những thân cảm của chàng dường như đã rút hết sức nóng tự nhiên của

chàng, trong máu chàng là băng rã. Chàng càng bay xa bao nhiêu, nó càng trở nên đen tối bấy nhiêu. Trái đất bị bao bọc trong mây mẹ và đêm tối. Đỉnh cao tuyệt phủ di chuyển về trung tâm.

Dường như số phận chàng là có cảnh và bị xích chặt vào trái đất. Chàng ra công gắng sức vùng vẫy như thể muốn làm những vì sao xa thẳm, chỉ để thấy mình ngập ngụa trong bùn lầy. Quả thực, chàng càng vô cảnh bao nhiêu, càng thấy mình bị giam cầm chặt cứng bấy nhiêu vào lòng đất. Trong chàng lửa và không khí giao chiến với đất và nước. Chàng là một con chim ưng bị xích vào một mỏm đá. Những con chim nhỏ là những kẻ moi móc tìm chàng ra ăn.

Thời của chàng chưa tới. Quá sớm, cái viễn tượng Giáng Sinh trên Trần Gian này! Quá sớm, niềm hy vọng phé bỏ những thân thánh giá, những mê tín thô thiển, những thần được trị bá chứng rở tiền. Chúng

Chàng không còn hỏi em gái tại sao có tin nữa, mà chỉ hỏi — có tin không? Đó là cuộc nhảy vọt mà chàng phải thu góp tất cả tàn lực để thực hiện. Đó là cuộc nhảy vọt ra khỏi mình, sự phá tán mọi trói buộc. Điều mà chàng tin tưởng không quan trọng nữa; chỉ có tin tưởng mới quan trọng. Trong một trong những cuộc xoay chiều cảm tính, đặc điểm của tác phẩm *Mùa Địa Ngục*, sau một cuộc bộc phát say sưa trong đó chàng chủ trì rằng lý trí đã lại ra đời trong chàng, rằng chàng thấy thế giới tốt lành, chúc phúc cuộc đời, yêu thương anh em đồng loại, chàng thêm: « *Ce ne sont plus des promesses d'enjanees. Ni l'espoir d'échapper à la vieillesse et à la mort. Dieu fait ma force et je loue Dieu.* » (2) Thượng Đế, sức mạnh của con người này không phải là một thần thánh Ky Tô giáo cũng không phải là một thần tượng ngoại đạo. Ngài chỉ là Thượng Đế. Ngài có thể đến

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

trong niềm kiêu mạn của tuổi trẻ. Nhưng chàng đã phát biểu một chân lý sâu xa. Con người không sáng tạo gì bằng và bởi bản thân. Tất cả đều là thụ tạo, tất cả đều được dự liệu... tuy nhiên vẫn có tự do. Tự do ca ngợi Thượng Đế. Đó là màn trình diễn cao cả nhất con người có thể đóng; khi bản hành động như vậy, hẳn gần kề bên Đấng Sáng Tạo. Đó là sự tự do cứu rỗi của bản, bởi vì đó là đường lối duy nhất để nói Ừ với đời sống. Thượng Đế soạn hòa âm, Thượng Đế điều khiển giàn nhạc. Vai trò của con người là lấy chính thân thể mình làm nền âm nhạc. Thiên nhạc, *biens entendus*, vì tất cả những thứ nhạc khác chỉ là loạn nhạc. Chẳng bao lâu sau khi thì hải được đem lên tàu chở về, bà mẹ Rimbaud đã vội vã thu xếp ma chay.

(Còn tiếp)

(1) « Tôi phải có những kẻ giống tôi! » *Lesirémont* nói.

(2) Pháp văn trong nguyên bản: « Đây không phải là những lời hứa hẹn trẻ con. Cũng không phải là hy vọng thoát tuổi già và cái chết. Thượng Đế làm nên sức mạnh của tôi và tôi ca ngợi Thượng Đế. — G. C. D. »

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

loại của trái đất này phải làm việc một thời gian lâu dài trước khi vươn lên ánh sáng của sớm mai hồng. Sớm mai là một chữ nặng trĩu ý nghĩa đối với chàng... Trong thâm tâm Rimbaud dường như đã hiểu thấu. Không bao giờ chúng ta được diễn giải niềm ao ước tự do ghê gớm của chàng — đó là niềm ao ước của một con người rui phận! — như một ước nguyện cứu rỗi cá nhân của chàng (1). Chàng nói về chúng loại Adam, biết rõ đời sống vĩnh cửu nhưng lại đánh đổi đời sống đó lấy tri thức, chính là cái chết. Nhiệt tâm ngoại đạo của chàng là lòng nhiệt thành của một tâm hồn nhớ về cõi nguồn. Chàng không tìm kiếm đường trở về Thiên Nhiên theo kiểu Rousseau. Không bao giờ. Chàng tìm kiếm kiếm ăn sung. Nếu chàng có thể tin tưởng được, chàng đã thuyết phục jinh hồn chàng từ lâu rồi. Chính tâm hồn đã tê liệt. Những cuộc đối thoại tay đôi với em gái chàng ở nhà thương khời lại không những vẫn để đã khiến tâm hồn chàng càng thẳng suốt đời mà còn làm sống dậy cuộc tìm kiếm. Em gái chàng tin tưởng một cách vô cùng chân thành và tin nhiên, tại sao chàng lại không thể tin tưởng? Họ không cùng một dòng máu sao?

với tất cả mọi người thuộc bất cứ chủng tộc, giống nòi hay văn hóa nào. Ngài có thể được tìm thấy ở bất cứ không gian thời gian nào, khỏi cần mất công thực hành thiền định. Ngài là chính Hóa Công và sẽ còn tiếp tục tồn tại dù con người tin hay không.

Nhưng một con người càng có khả năng sáng tạo bao nhiêu, càng chắc chắn hẳn nhận thức được đấng Tạo Hóa của bản bấy nhiêu. Những kẻ chống cưỡng lại quyết liệt nhất chỉ chứng tỏ sự hiện hữu của Ngài rõ rệt thêm bấy nhiêu. Cuộc chiến đấu chống lại cũng can trường như cuộc chiến đấu ủng hộ, sự sai biệt nằm trong sự kiện kẻ chiến đấu chống lại quay lưng lại phía ánh sáng. Hẳn đánh phá chính bóng hắc. Chỉ khi nào bóng này khiến hẳn kiệt lực, khi cuối cùng hẳn quỳ ngã, thì ánh sáng lướt trên hẳn mới có thể vén lên cho hẳn thấy ánh sáng huy hoàng mà hẳn lầm tưởng là những bóng ma. Sự hàng phục này của lòng kiêu ngạo và vị kỷ đòi hỏi nơi tất cả, nhiều hay ít.

Một nghệ sĩ có quyền gọi mình là một kẻ sáng tạo chỉ khi nào hẳn thâm chấp nhận với hẳn rằng mình chỉ là một dụng cụ. « Tác giả, kẻ sáng tạo, thi sĩ! Con người này chưa hiện hữu. Rimbaud nói như thế

« Trong Rimbaud », Henry Miller viết, « tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi... ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta ».

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mối nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông binh vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

«Voici le temps des Assassins».

THỜI CỦA NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD

của HENRY MILLER

bản Việt Ngữ của

NGUYỄN HỮU HIỆU

HỒNG HÀ

Phát hành đầu-chàng 6-1971

MỠI người thì đi một ngã, như mưa tản mát trên mái đầu. Mơ mộng cũng tan. Giọng hát ầu ơ càng rơi xuống u trầm. Hạnh nhìn lại thấy một người đàn ông lạ đi bên cạnh đời. Tường là kẻ lạ mặt đấy chứ.

Đoạn văn mà tôi vừa trích trên đây là những câu cuối cùng của truyện cuối cùng trong tập truyện «Gác chuông giáo đường» mà Nguyễn Nhược Nghiễm vừa cho xuất bản. Đoạn văn cuối cùng này chứa đựng những yếu tố chính yếu của truyện, của cả 8 truyện trong cuốn sách; dù 8 truyện có những nhan đề khác nhau, lần lượt: Căn nhà mùa hạ, Thung lũng tháng giêng, Trong tuổi mùa thu, Con mẹ, Nắng giáo đường, Đình chuông nắng sớm, Khói đất và Dấu chân trên cát. Cả 8 truyện, dù có những đề tài khác nhau, đều có một hình vóc tương tự, đều được kiến trúc theo một lối, với cùng những yếu tố. Đoạn văn cuối cùng của truyện «Dấu chân trên cát» sau chót đã chỉ cho ta thấy những thành tố căn bản đó của mỗi truyện. Đó là những thành tố nào? «Mỗi người thì đi một ngã, như mưa tản mát trên mái đầu, câu này là dấu chỉ về những chia lìa, những dang dở, những hạnh phúc tan vỡ, những niềm vui xum họp bị xóa nhòa, bị che phủ. «mơ mộng cũng tan» là sự ghi nhận những tình cảm đã tích lũy, những ao ước đã được bộc lộ, những thêm muốn đã được

ánh một giáo đường, giáo đường như một ám ảnh quen thuộc đối với các nhân vật và họ thường nhìn ngắm giáo đường với những cảm nghĩ nôn nao xao xuyến:

«Cửa sổ nhìn ra vuông rào quanh một ngôi giáo đường trắng khép cửa. Ngôi nhà thờ này tro troi như một cổ thụ bị mé nhánh cúi nhìn buồn rầu xuống mấy loài hoa mọc hoang dưới gốc...» (Căn nhà mùa hạ), hoặc: «tôi ngủ trên bậc thềm giáo đường với những vì sao trên bầu trời đen thẫm (Nắng giáo đường). Các nưần vật bị ám ảnh nhiều nhất bởi tháp chuông nhà thờ, nơi từ đó phát ra những tiếng chuông ngân nga kêu gọi linh hồn các con chiến về tụ hội dưới chân chúa hay an ủi linh hồn những con chiến đau khổ, che chở và khích lệ những linh hồn ngoan đạo đang lâm cảnh bơ vơ lạc lõng. Ám ảnh này, do đó, có một ý nghĩa tinh thần đặc biệt, nên «tháp chuông», «đình chuông» luôn luôn được nhắc tới, được gọi ra trong các truyện, có một tác dụng mạnh mẽ trên nội dung của toàn thể tập truyện. Thế nên, các nhân vật nhớ về dĩ vãng cũng là nhớ về hình ảnh của tháp chuông và đình chuông giáo đường, biểu hiện cụ thể của một tôn giáo lớn ảnh hưởng đậm đà trên tâm hồn đám đông ngoan đạo: «tôi sẽ nói rằng ngày trước, mỗi sớm mai, có một người thương đưa tôi

nguyên nhật duật

nhà mùa hạ); một thiếu nữ chung thủy không lấy được người yêu, rồi rốt cuộc bị một gã đàn ông vũ phu (làm việc dưới quyền cha cô) cưỡng bức, đưa đến hậu quả là cha cô chết một cách mập mờ và cô chết một cách tức tưởi với cái thai oan nghiệt trong bụng sau một tai nạn đáng ngờ vực (Thung lũng tháng giêng); một ông giáo về hưu ngồi ngắm ngôi trường hoang vắng bỗng cảm thấy bọn trẻ đã xa rời mình, mình chỉ còn là «một cánh chim cuối mùa thu» (Trong tuổi mùa thu); một thanh sống trong một giấc mơ kinh hãi, mơ thấy mình và một lão già thân cận là hai kẻ sống sót sau cơn chiến tranh tàn phá xóm làng, hai kẻ khốn cùng đói khát, phải bắt nhai sống mà ăn, rồi sau cùng lão già tự trầm, để lại chàng thanh niên lang thang vô định (Con mẹ); một đứa trẻ mồ côi mẹ, bị mẹ ghẻ hành hạ, đâm ra mặc cảm và chán ghét cha, cho đến khi khám phá ra lòng thương vô hạn của cha đối với mình, mới quay ra hối hận (Nắng giáo đường); Một đôi chị em mồ côi mẹ thương yêu, khuyến khích lẫn nhau và người chị trước khi về nhà chồng

ĐỌC «GÁC CHUÔNG GIÁO ĐƯỜNG» CỦA NGUYỄN NHƯỢC NGHIỄM

bày tỏ, thấy đều bị vui lấp, thấy đều tan biến mất. «Giọng hát ầu ơ càng rơi xuống u trầm» ám chỉ những kỷ niệm thời dĩ vãng đã được gọi ra, được làm sống dậy trong tâm tư hiện thời của nhân vật, nhưng đều trở nên buồn bã, tối tăm, đều biết thành những dư âm mơ hồ, những bóng hình thấp thoáng chập chờn không thể đủ sức ăn nhập với hiện tại nữa. «Hạnh nhìn lại thấy một người đàn ông lạ đi bên cạnh đời. Tường là kẻ lạ mặt đấy chứ»: hai câu này nói lên cảnh huống bơ vơ và tâm trạng vừa sống sờ vừa bất mãn vừa e ngại của những nhân vật (như Hạnh) bị lạc mất quá khứ, bị xa rời hạnh phúc bình an của mình vì cuộc đời. Nhân vật bắt đầu bị xáo trộn, bị biến đổi bởi sự đột nhập của kẻ lạ mặt (như Tường), kẻ lạ mặt như một chướng ngại vật hiện ra sừng sững, như một sức mạnh phá tan quá khứ, hủy hoại niềm vui sống và làm tiêu vong mọi ước mơ tươi đẹp.

Đề thu gọn, có thể nói: cơ cấu của mỗi truyện dựa trên một quá khứ và quá khứ xé dịch sẽ đưa nhân vật đến một điểm ở đó một kẻ lạ mặt đột ngột xuất hiện, xâm nhập và can thiệp vào đời sống nhân vật, rồi tàn phá đời sống này, để sau cùng gây nên những mảnh đời, cùng những tâm sự dờ dằng, tan nát. Cả 8 truyện đều có nội dung tương tự, tuy sự tinh khác nhau. Đó là những câu chuyện được kể ra với một bề ngoài phức tạp nhưng vốn rất đơn giản: các truyện đều tiến triển theo một đường thẳng, từ quá khứ hạnh phúc và toàn vẹn (tương đối) đến một hiện tại bất hạnh và tan tác hay đến một viễn tượng (tương lai) chia lìa, đau đớn.

Tác giả dựng nên những khung cảnh và cho những câu chuyện xảy ra ở trong những khung cảnh đó. Khung cảnh của các truyện trong cuốn sách thường là miền núi với những thung lũng (căn nhà mùa hạ, thung lũng tháng giêng, nắng giáo đường...) và miền biển với những bãi cát (khói đất, dấu chân trên cát...) hay miền sông nước (đình chuông nắng sớm), ít ra cũng có sông nước nếu không có núi và biển, tác giả không dựng một khung cảnh đồng bằng nào có những ruộng lúa bát ngát chẳng hạn. Như thế, các truyện có một bối cảnh chung. Đặc biệt là các truyện đều được xây dựng với hình

đến trường, người đó đứng nhìn lên đình chuông thấy kỷ niệm và nhớ nhung» (Đình chuông nắng sớm), hoặc: «Tôi ngồi nghỉ dưới nền tháp, nhớ tiếng chuông xưa...» (Con mẹ), hay: «con đường mòn dẫn đến ngôi nhà thờ trong làng với chiếc tháp chuông cao buồn...» (Thung lũng tháng giêng). Và khi nào người ta nhớ tới, câu cứu tới hình ảnh tôn giáo đó? Trong những lúc hạnh phúc bình thường? Không, mà là trong những lúc tràn ngập tình yêu hay đón đau lo sợ trong lòng. Hình ảnh đó thường được gọi ra nhiều nhất trong những trường hợp nhân vật lâm cảnh bi thương, sầu thảm (Căn nhà mùa hạ, Thung lũng tháng giêng, Con mẹ, Đình chuông nắng sớm,...). Bởi vậy, ám ảnh tôn giáo trở thành một yếu tố tác động trong những tâm hồn đầy nỗi dằn vặt, dằn xé. Và nó góp mặt trong những tâm kịch được tác giả tạo dựng. Cùng với những hình ảnh khác: Sương mờ và đường rầy xe lửa, trong nhiều truyện khác nhau. Sương mù che tầm mắt các nhân vật và xóa mờ và làm quên đi những hình ảnh quen thuộc, sương mù lan tỏa, ấy là thể hiện của ước muốn vô thức, muốn che phủ quá khứ, muốn quên những cảnh tượng mà thời gian mỗi lúc một cung cấp thêm cho con người để làm quên đi những kỷ niệm càng ngày càng xa cách: đường rầy xe lửa hay ám ảnh thời gian trôi qua vun vút, ám ảnh chiếc xe lửa quá khứ nghiền nát tâm tư, hủy diệt những niềm vui cũ và gây nỗi bàng hoàng kinh sợ (Khói đất).

Những bối cảnh và những hình ảnh làm nền đã tạo cho mỗi câu chuyện một bầu không khí thích hợp, để những gì cần phải xảy ra sẽ có cơ hội xảy ra: Núi cao lũng thấp với sương mờ, sóng biển rạt rào xô động và những bãi cát chạy dài xa tấp, tất cả khung cảnh mở ra những miền tâm tư dị thường, những mảnh đời sống khác lạ, không thể bình lặng điều hòa như những tâm tư và những mảnh đời sống vùng đồng bằng. Ám ảnh tôn giáo tác động lên những tâm hồn hoang mang xao xuyến. Và ám ảnh thời gian khôi phục cả một quá khứ đặt đối mặt với hiện tại hay tương lai. Rồi từ đó, có những câu chuyện xảy ra...

• Những câu chuyện xảy ra... Một cô gái muốn giết người mẹ ngoại tình và tình nhân của mẹ (Căn

mọi kẻ cho em rõ ai là mẹ thật của hai chị em, nhưng chỉ mong đưa em «hãy xem đây như là một câu chuyện đời xưa» (Đình chuông nắng sớm), lại một đứa em nhân cái chết của người cha, mới khám phá ra sự thật thể thắm là cha mình bị mẹ mình phụ rẫy và chỉ mình bị anh rể bỏ rơi (Khói đất); sau cùng một người con gái yêu chú nuôi của mình một cách âm thầm và say đắm, nhận lấy một người đàn ông mà nàng không yêu, mà mẹ nàng đã ép nàng lấy, chỉ để cho thấy rằng «đó cũng nằm trong cách trả thù» của nàng đối với người chú nuôi kia (Dấu chân trên cát). Cả 8 truyện này có cốt truyện đơn giản như thế, diễn tiến theo một đường thẳng như những truyện ngắn trong dòng văn chương cổ điển, không có những biến chuyển tân kỳ, không có những đổi thay dị thường, bởi tất cả đã được chuẩn bị—như ở trên đã phân tích. Bởi thế các truyện đều được dựng nên để bày tỏ những ý tưởng, những tình cảm, nói chung là để cho thấy thái độ—của các nhân vật hay của chính tác giả.—trước những hoàn cảnh sống: thái độ đối với sự phân bội (căn nhà mùa hạ, khói đất), thái độ trong cảnh bơ vơ, buồn tẻ (thung lũng tháng giêng, trong tuổi mùa thu, dấu chân trên cát), thái độ trong cảnh đói khát khốn cùng (con mẹ) và thái độ trong tình thương côi mả (nắng giáo đường, đình chuông nắng sớm). Những tình cảm mà các nhân vật biểu lộ thường là những tình cảm lãng mạn, với những mơ mộng những ao ước, những nhớ nhung hoài tưởng, chối bỏ mọi điều kiện khách quan của cuộc sống để chỉ làm, chỉ nghĩ và chỉ cảm theo chính mình. Những ý nghĩ của các nhân vật thì gợi mỗi chiến sinh», cái thứ «hiện sinh chủ nghĩa» của đại chúng với những bày tỏ đầy vẻ «khác mào» về tình yêu (bị ngờ vực), vì sự chết (như một biểu tượng của cái bi đát tất yếu), vì sự đau khổ (như phạm trù cơ bản của đời sống), tất cả lồng trong những ý tưởng

xem tiếp trang 16

(*) «Gác chuông giáo đường» tập truyện của Nguyễn Nhược Nghiễm, Khởi Nguyên xuất bản, 1971, 160 trang, 200 đồng.

Các SV VN ở Pháp

Paris ngày 10-5-1971

THÂN GỢI CÁC ANH TRONG
BAN BIÊN TẬP "KHỞI HÀNH"

văn chương và xã hội

Tiếp theo trang 4

hiện và chính những sự thật này trắng trợn tro trên chơ không phải ông trắng trợn tro trên.

Thực ra họ Hoàng, họ Vũ, họ Nguyễn, Thập Trường hay Miller chỉ làm công việc ghi chép và tiêu thuyết hóa những sự kiện xảy ra trong thời đại họ. Họ là những chứng nhân của 1 tấn bị hài kịch hiện đại (như Thái Lăng đã đề cập trong cuốn

Chúng tôi, một số anh em trong Tổng Hội sinh viên Paris, xin gửi đến các anh 1 bài báo trong tờ «Le Figaro Littéraire» (1 phụ trang của Figaro) nói về cuốn sách mới nhất của Sartre. Sự báo tới Segra trẻ nên gửi cho các anh bài này bằng máy bay để sớm có tài liệu.

Về Việt Nam năm ngoái chúng tôi đã có dịp gặp anh Viên Linh tại Cầu Lọc Bộ ở Hồng Thập Tự.

Chúng tôi vẫn được đọc Khởi Hành đều đều trẻ hơn Saigon 2 tuần, nhưng trẻ còn hơn không vì đối đọc sách báo Việt Nam hơn đối ăn nữa! Mong sẽ về gặp các anh Hè này, và có dịp hàn huyên nhiều hơn. Chúc các anh mạnh tiến và Khởi Hành thêm đặc sắc. Có dịp sẽ gửi cho các anh quyển này để xem Sartre đi về đâu sau mấy màn «xuống đường» ập đi với mấy nhóm Gauchiste ở đây!

Rất thân

LÊ TÀI ĐIỀN—NG XUÂN NGHĨA
ĐỖ HỮU TÀI

● Bài báo mà là thư nhắc đến là bài của Claude Jannoud viết về cuốn «L'idiot dans la famille» của

Sartre, KH đã dịch đăng trên số 106. Anh Nguyễn xuân Nghĩa, chủ tịch Tổng Hội SVVN ở Ba Lê, và họa sĩ kiến trúc Sư Lê Đài Điền, trong cuộc tiếp xúc với bốn báo TKTS năm ngoái, đã đề nghị KH trao đổi văn hóa với các anh: KH gửi báo sang Pháp, và Tổng Hội SVVN ở Ba Lê gửi cho KH những tài liệu sách báo cần thiết. Đây là dịp khởi đầu lời đề nghị.

Montpellier ngày 31-5-1971

KÍNH GỬI ÔNG TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN

TUẦN BÁO KHỞI HÀNH

... Mặc dù sự ăn loát còn vài khiếm khuyết song nội dung khá bổ ích, lành mạnh so với những tạp chí khác đồng chí hướng, quả là một cố gắng đáng khích lệ... Tôi thiết tưởng không có Văn Chương này hay Văn chương nọ Văn chương là cây cối hoa lá là tờ báo là đất trồng, chỉ có 1 thứ đất duy nhất tươm giống những ước mơ, tâm sự, những kỳ vọng hoài bão, những ngôn ngữ tư tưởng hầu tạo nên 1 vùng địa đàng tốt đẹp cần thiết trong 1 giai đoạn như hiện tại...

HÀ NAM ĐỊNH

NHẬT KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG). Họ cùng là khán giả, có khác chăng là trạng thái tâm hồn của mỗi người và quan niệm của mỗi người về tấn kịch đó, chủ quan hay khách quan, lạc quan hay bi quan, trào phúng giễu cợt hay nghiêm trang đứng đắn.

Tựu trung họ là 1 loại «Ký Úc» (mémoire) trong 1 máy ordinateur nếu nói theo ngôn ngữ khoa học. Kết tội 1 «ký ức», tức là kết tội cả 1 guồng máy và bỏ phí những đáp số hữu lý cho những phương trình phức tạp. Kết tội những nhà văn tả thực là làm nghiêng cán cân văn hóa và bề bầy thể quân bình cổ hữu, cái thế đòi hỏi 1 số lượng tương đương giữa những tác phẩm có hay không có luận đề, siêu thực hay tả chân, viễn mơ hay hiện sinh. Thừa nhận dữ kiện đó không phải là chúng ta đánh mất quá khứ mà là «thực tiễn hóa» quá khứ; như

thủ tướng Winston Churchill đã nhận xét: Khi chúng ta kiểm cách biện minh sự đối kháng giữa hiện tại và quá khứ chúng ta có thể đánh mất tương lai.

Vì vậy đọc những tác phẩm tả thực để tìm 1 lập trường, 1 tư tưởng trung dung, 1 thể đứng hợp ý trong những nghiêng độ của dòng tiến hóa. Đọc chúng để thai nghén những sáng tác tiêu biểu có giá trị vì dù sao đi nữa, văn Hóa vẫn là tất cả những gì còn sót lại một khi người ta đã quên hết. (La Culture c'est tout ce qui reste quand on aura tout oublié PAUL VALÉRY)

Chúng ta hãy chờ đợi cơn giông gió qua đi, chờ đợi những ngày tươi sáng sắp đến, chờ đợi những may mắn bất ngờ như Samuel Beckett đã chờ đợi để nhận lãnh giải Nobel văn học với tác phẩm «EN ATTENDANT GODOT» của ông.

KY-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO — SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HUNG-ĐẠO)

— 0 —

Điện thoại : 98.495 — 98.496 — Q.S. : 60.078 — 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng :

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- HUYỀN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nồng hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo



TRẦN QUANG THIẾU (KBC 6146) Bài vở của Thiếu đã về tòa soạn. Đầu phải người Huế. Tòa soạn KH rất nghèo, chỉ có một cái bàn.

HOÀI ĐIỂM TỪ (AX) Không có gì thay đổi. Đứng nhà ở đó. Rảnh ghé chơi vào buổi tối. Ng. hữu Hiệu tức Chân Pháp, như anh biết.

NG ĐÌNH PHÚ (NT) Có quên đầu. Cả người tình già của Phú. Vẫn còn trong QL sao? Thơ nên gửi thêm.

NGÔ NGUYỄN NGHIỆM (Ch.Đ) Anh Ưu Thức ở Cần Thơ. 53 Quang Trung. Anh Thục Khuru tạm thời ở Qui Nhơn, 195 Tăng Bạt Hồ chưa biết mặt mũi cả. Ưu lần Thục.

TRƯỜNG THI. Anh viết cái quảng cáo cuốn thơ của anh, đề đăng. KH biết gì mà viết hộ anh được? Sẵn sàng.

TẢO ĐỒNG. Đang đọc các bài tiểu luận ngắn của anh về Thơ.

ÔNG TRẠM NHIÊN. Chúng tôi đang đợi bài nhận định của ông về Thơ Bùi Giáng. Mong ông gửi sớm cho.

NG CAO LƯU. Rất tiếc đã xảy ra sự việc như vậy, dù Ph.N.L. gửi bài đó KH khá lâu rồi.

NG VĂN TRIỀU 7148. Anh cứ gửi cho K.H mà không ngại gì cả. Chúng tôi sẵn sàng và vui lòng nhận bài anh, cũng như các bạn đọc khác.

DẠ NGỌC (Tân An) Vui lòng đọc thơ anh. Anh cứ gửi bài về cho.

NG DẠ LINH (An Giang) Chuyện xảy ra cho các bạn và Linh mắc cả. Như một tai nạn thôi. Quên nó đi. Chuyện đó thường lắm.

DƯƠNG NGỌC. Sẽ làm như lời anh yêu cầu, cả hai cách.

KỶ LÊ VĂN. 4100. Chờ gấp điều kiện.

LIÊU ĐẠO. Bài thơ sau của anh đang đọc. Ở trong U Minh lâu thế sao?

NG. TRIỀU KHA. Thơ anh không hợp với KH. Còn cái truyện đang đọc.

BÙI NGUYỄN TRẠNG. Viết thành SH đi.

HOÀI NGUYỄN HOÀI. (Mý Thơ) Tòa soạn đang đọc đoạn văn «Đinh Tin Yêu» của anh. Anh cứ gửi cho bài cũng được rồi.

Ng. HOANG TRIỀU. GD. Ảnh chụp rất khó làm bản kẽm. Nếu có thể ông vui lòng gửi cho bản chính. Không đáng sẽ hoàn lại ông. Thơ ông tòa soạn đang đọc.

VĂN ANH TVC. Bài ông tiếc rằng không đáng được. Đợi ông ở sáng tác khác.

LƯU VĂN. 4873. Đã nhận được bài anh. Cả 2 lần. Sẽ trả lời anh sau.

TỔNG CHÂU AN. Biao. Đã nhận được. Thân.

PHÚ LỘC (ĐN) Cảm ơn là thư của anh. Mục Đọc Sách của anh Nguyễn Nhật Duật đã mở lại ba số nay, chắc anh đã thấy. Đang đọc bài thơ 14 chân của anh.

AN SƠN TRƯỜNG. Ghé tòa soạn gặp Ô. Quản Lý. Và gửi thêm bài mới đi.

NG. BÁ QUÁT (T. H) Cảm ơn ông đã cho biết những sơ sót đó. Cũng có bạn đọc khác cho chúng tôi biết như thế. Tiếc rằng chúng tôi không đọc Số Văn, và Số Đối Diện đó. Ông cứ gửi cho những bài phiên luận đã nhắc trong thư. Từ lần đăng thứ hai, tòa báo sẽ gửi NB tới ông.

TRINH BỬU HOÀI CĐ. Đã nhận được. Lên Sg cứ ghé thăm, thứ tư hay thứ sáu, từ 11 tới 12 giờ.

MAI KHANH (Thủ Đức) Người phụ trách việc đó là Thư Ký Tòa Soạn. In thơ phải xuất vốn. Cổ vốn rồi tha hồ in. Khởi cần thư kèm theo bài vở.

HỒ NCAG NGŨ (Biao). Độ này bận nhiều. Dự án đó của anh UV báo chỉ không thực hiện trong tờ KH Chúc nhà tu sớm đắc đạo.

NG. VŨ KIM. CĐ. Rảnh mới viết thư được. Khi nào lên Saigon, có ghé tòa soạn.

PHAN CUNG NGHIỆP (QN). Rất tiếc in trùng. Chắc anh PNL thấy gửi cho KH lâu quá chưa, tăng nên gửi qua báo đó. Anh nên đánh

máy bài viết như thế. Chữ anh khó đọc.

TỪ HOÀI TẤN. Đã nhận được. MỸ UYÊN. Cứ viết đều và kỹ. Tuy nhiên khỏi bệnh đã.

TÚ CẬN. Cuồng Nhân gửi lời cảm tạ về bài thơ họa của bạn. Bài vở tòa soạn đang đọc.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Ngô Hoài Uyên Phương — TrQ Th (Khi 25 tuổi) — Hải Sơn — Tống Đình Nam — Nhã Nam (thơ) — Như Tùng (2) — Vô Phi Hùng (2) — Anh Hứa Huyền Văn — Vĩnh Tân — Đào Quân — Thy Linh Từ — Dạ Huyền Sương —

Cảm tạ sự cộng tác của quý bạn. Chúng tôi đã đọc bài quý bạn, và đợi những sáng tác khác.

ĐANG ĐỌC

Đoàn Kế Tường — Triệu Linh Triều Thụy Du — Thái Dũng (2). Nhã Nam (Đọc Sách) — Ng Tiến Cung — Trần Dạ Lữ — Lệ Thy — Phan Cao Nguyên — Hà Mật Loan — Dã Thú — Ng Ngụy Đạt — Trần thì Ngon Ân — Ngô Cang — Ung Mạt — Phan Việt Thủy —

Ng. Phong Hân — Thoại Dung Ng Triều Kha — Quang Thịnh — Mù Sương — Ng Uyên Mỹ — Ng Nguyễn Ý — Huyền Thoại — Vương Nga — Vũ Ngọc Hưng — Lương Công Võ — Lê Từ Nương Phạm Trích Tiên — Tống Đình Nam — Cao Nhật Quyền Ng đức Phò — Trần Tường Trình Kỳ Lê Văn — Định Mạc Hoàng Ưu Ý — Diệp Thanh Liêm — N. Thị Kim Hạnh — Ng Triều — Trịnh. Nguyễn Thủy —

NHÂN TÍN

TRẦN HUIÊN AN (T.H) Bài phẩm luận đó sẽ đăng số tới trên KH. LÂM HẢO DỪNG (Ban Hết) Thơ sẽ đăng sớm. Cả 2 bài trước nếu còn gửi lại lần nữa?

SONG HỒ (QN) Rất tiếc bạn đến chơi mà không gặp. Độ này bận lắm. Lần sau về thì ghé nhà. Ông Chủ bút báo Tiền Tuyến khoái bài thơ của bạn trên K.H lắm. Có việc gì viết thư ngay xem sao. Thân. Nhà riêng tôi anh Lữ Quỳnh (ở 47 Cường Đê QN) đã tới chơi.

MAI TRỌNG TÂM BMT. Cảm ơn anh đã gửi cho những bản vẽ đó. Anh cứ gửi thêm cho. Sẽ nói chuyện sau.

NG. ĐÀI (NT), bạn gởi 12,000, gấp. Máy còn tới. Đã nhận được tám chẵn. NGUYỄN (SG.)

SONG HỒ NHÂN TÍN — Anh NGÔ THẾ VINH. Nhận đã được sinh gửi tặng. Rất cảm ơn — Cho biết địa chỉ để gửi thơ. Thân mến. SONG HỒ.

YÊN BẰNG. Sau thời gian xa thành phố cần liên lạc với các bạn bè thân thiết cũ.

Biên thư về: Yên Bằng 214 Lê Lai Saigon.

MANG VIÊN LONG QN. Chắc là ra dạy luôn ngoài đó. Ráng đi cái tin làm tượng Y Uyên trong ý này. Tiếc là tôi chưa đi ra Trung được vì bận làm tờ báo Hồng. Sẽ gặp ở Sg khi anh vào. Cho hỏi thăm anh Trần Huyền Ân.

UU THỨC. (CT) Anh Quản Lý nói đã gửi đi. Hy vọng giờ này anh đã nhận được. Ráng sẽ có thư.

NGÔ ĐỨC CHƯƠNG. Tôi vẫn còn nhớ ông. Bài ông viết về Thơ Tạ Ký đăng ở mục Đọc Sách, Trang Văn Học Nghệ Thuật Tiền Tuyến. Hy vọng ông hài lòng.

TRẦN V SƠN. Bài «Mưa» sẽ đăng. Vẫn cứ ở quanh Bình Tuy mà thôi.

NG KIM PHƯƠNG — NGUY NGŨ — LỮ QUỲNH : Đã gửi thư tới các anh.

TRẦN ĐẮC THẮNG — C.T. Viết cho anh 1 cái thư hơn tháng nay, tìm ĐC đầu mất. Thư cứ để đó hoài.

THỤC KHUU (QN) Cảm ơn bài viết về CLV. Cứ tiếp tục cho.

DÃ THUY (Hội An) Cảm ơn sự cộng tác của anh. Rất cần những loại đó. Chú canh khỏe mạnh, viết nhiều. Rảnh, sẽ có thư cho anh. Vâng, lỗi chính tả độ này hơi nhiều.

NGÔ CANG nhắn tin Phan Long Yên : không thấy có «TÌM QUÊ» ở Huế, anh thư cho tôi ở 18 Lê đại Hành quận 1 Huế. Tôi có lời về T. Huế.

VÔ NGÔN AN : Khoảng tháng 7 chữ dành chịu. NGÔ CANG.

• đọc «gác chuông giáo đường»

tiếp theo trang 13

sơ sãi về thân phận con người, được diễn tả một cách một mõi bởi những nhân vật chán chường nghi hoặc hết thảy (truyện đầu và truyện cuối). Thái độ của các nhân vật thường kiểu cách, với những câu nói buồn thối, những ánh mắt lơ đãng như chẳng cần nhìn thấy gì, chẳng cần điếm tả gì, bởi chẳng có gì quan trọng. Do đó, những lời đối thoại của các nhân vật nhất là ở truyện đầu và truyện cuối — thường là những lời nói đầy vẻ làm dáng (làm dáng suy tư, làm dáng bất cần đời, làm dáng hoài nghi...). Bởi vậy, những tình cảm lãng mạn, cùng những thái độ «hiện sinh», theo những sắc mơn khuê cũ, không cho thấy những đóng góp độc đáo riêng tư của tác giả. Đồng thời, tác giả cũng không vẽ nên được những nhân vật đặc biệt khó quên, bởi đa số các nhân vật của tập truyện

bị mờ khuất ẩn sau những biểu lộ có tính cách công thức, quen thuộc, bị chìm lặn bên dưới những thái độ đã được khuôn đúc sẵn. Tuy nhiên, tác giả đã thành công trong sự bố trí mỗi câu truyện, trong sự tạo dựng khung cảnh khá vững vàng (khung cảnh núi rừng trong truyện Căn nhà mùa hạ), khung cảnh bãi biển trong truyện Dấu chân trên cát), bằng những mô tả không cần cầu kỳ cho lắm. Những truyện «Thung lũng tháng giêng», «Trong tuổi mùa thu» và «Cơn mê» là những truyện vừa ít tình tiết, lại vừa quyến rũ vì những diễn tả rất chân thực, rất đơn giản của tác giả, mặc dầu những tâm sự thật sôi nổi thật mạnh mẽ, quả là ba truyện thật đầy hương vị ngọt ngào của kỷ niệm và đầy xót xa chua chát của hiện tại bằng hoàng, kinh hãi. Đáng kể hơn nữa là tác giả đã đưa được những «kẻ lạ mặt» vào các truyện, làm động lực thúc đẩy sự tiến triển của mỗi truyện. Sự đột nhập của những «kẻ lạ mặt» làm biến đổi hoạt cảnh của các nhân vật. Những «kẻ lạ mặt» đó là: gã tình nhân (truyện Căn nhà mùa hạ), gã đàn ông vũ phu (Thung lũng tháng giêng), người đi ghê (truyện Nắng giáo đường), người

mẹ và người anh rể bội bạc (truyện Khói đất) và người chồng tương lai không tình yêu của Hạnh (truyện Dấu chân trên cát). «Kẻ lạ mặt» là yếu tố được xử dụng rất tài tình, yếu tố đó gây bầu không khí sôi động cho các truyện vốn được viết bằng một bút pháp khuôn sáo, công thức, do đó yếu tố «Kẻ lạ mặt» cứu vãn tình trạng giả tạo về hình thức của mỗi truyện, phá vào đấy một luồng gió tươi mát. Và một điểm giá trị khác của tập truyện mà người đọc khó phủ nhận được là sức lôi cuốn rất tự nhiên của kỷ niệm và mơ mộng. Kỷ niệm những bóng dáng và tâm tư từ dĩ vãng nhớ ra, trườn tới hiện tại, xoay chuyển hiện tình, gây những bồi hồi và ngáy ngất. Mơ mộng tạo nên ý vị ngọt ngào cho toàn thể tập truyện mà nếu không có tính chất mơ mộng đó sẽ trở thành khô đọng. Bởi thế, chất hoài tưởng (nhất là về thời thơ ấu) và chất mơ màng là những nguồn suối bất tận cho mọi khai triển trong lãnh vực văn chương. Nguyễn Nhược Nghiễm tả biết gọi ra chúng một cách thật là hạnh phúc.